

TẠP CHÍ

CÔNG NGHIỆP

ISSN: 2525-2283

THÁNG 3/2026

Website: www.congnghieptieudung.vn

& TIÊU DÙNG

CƠ QUAN THÔNG TIN LÝ LUẬN CỦA HIỆP HỘI DOANH NGHIỆP CÔNG NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ VIỆT NAM CHỊU SỰ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG



Vì sao

SÀN THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ DÈ DẶT VỚI CƠ CHẾ ỦY NHIỆM LẬP HOÁ ĐƠN?

- NĂM 2026, CỘNG ĐỒNG DOANH NGHIỆP KHÔNG CHỈ HỒI PHỤC MÀ CÒN BỨT PHÁ MẠNH MẼ
- GIỮ ỒN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG XĂNG DẦU TRƯỚC BIẾN ĐỘNG ĐỊA CHÍNH TRỊ TOÀN CẦU

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT THỦ ĐÔ

XỔ SỐ
TRUYỀN THỐNG

Lô tô 2,3,4 số Lô tô 2,3,4 cặp số
XỔ SỐ
LÔ TÔ



Lô tô 2,3,5 số Lô tô 2,3,4 cặp số
XỔ SỐ
ĐIỆN TOÁN

Xổ số 6/36 Thử tài 4 Xổ số 123

XỔ SỐ
BIẾT KẾT QUẢ NGAY

Website: xosothudo.com.vn

XỔ SỐ KIẾN THIẾT

ÍCH NƯỚC LỢI NHÀ



HỘI ĐỒNG CỐ VẤN

Ts. Đỗ Hữu Hào
Ông Nguyễn Xuân Sơn
Ông Phương Công Trọng
Ông Dương Đình Khuyển

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP

Nhà báo Nguyễn Văn Dũng
ĐT: 0913372898

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP PHỤ TRÁCH

Nguyễn Thị Hồng Chuyên
ĐT: 0913059154

TÒA SOẠN

Đ/C: 46 Ngô Quyền, P. Cửa Nam, Hà Nội
Điện thoại: (024) 39 39 27 00

Thường trú khu vực

miền Trung - Tây Nguyên

Đ/C: 12/16 Trần Thị Kỷ, P. Quy Nhơn Nam, tỉnh Gia Lai

Điện thoại: 0962433800

Giấy phép hoạt động báo chí

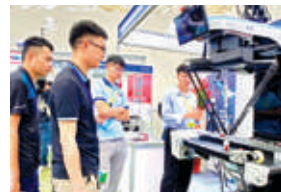
Số 94/GP-BTTTT ngày 10/4/2024

Trình bày: Tại tòa soạn

In tại Công ty in Công nghệ cao

Website: congnghieptieudung.vn

MỤC LỤC



TIN TỨC - SỰ KIỆN

06. Một số giải pháp trọng tâm trong hoạt động xuất khẩu năm 2026

NGHIÊN CỨU TRAO ĐỔI

08. Nghị quyết 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân sẽ hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ...

ĐỒNG HÀNH CÙNG DOANH NGHIỆP

12. Nhiệt điện Hải Phòng sẵn sàng vận hành cao điểm mùa khô 2026

14. BSR: Sẵn sàng sản xuất khoảng 60.000 tấn nhiên liệu sinh học để pha chế xăng E10

16. Agribank: Dòng vốn chủ lực góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế

18. Một ngày ở TP. Hồ Chí Minh đi metro, ăn tối, đặt chuyến đi... bằng một chạm

22. EVNNPT: Đảm bảo vững chắc mạch máu năng lượng trong năm 2026

24. Công ty Thủy điện Quảng Trị: Chủ động phương án vận hành an toàn, hiệu quả...

26. Cao Bằng: Hiện thực hóa khát vọng "Lưới điện thông minh" nơi biên cương Tổ quốc

THỊ TRƯỜNG - TIÊU DÙNG

30. Sức sống hàng Việt: Kết nối và lan tỏa giá trị hàng Việt

ĐỊA PHƯƠNG

32. Hà Nội: Số hóa, quản lý minh bạch, chuẩn hóa quy trình đánh giá phân hạng sản phẩm OCOP

33. Xã Quốc Oai: Trung tâm Thiết kế sáng tạo OCOP lan tỏa giá trị kinh tế, văn hóa...

34. Xây dựng nông thôn mới hiện đại, bền vững, đậm bản sắc văn hóa "Đất Tổ"

36. Tỉnh Phú Thọ: Chương trình OCOP khơi dậy tiềm năng, thế mạnh phát triển kinh tế địa phương

38. Khu Công nghiệp Becamex Bình Định mở hàng đầu năm với sự kiện Động thổ Nhà máy KURZ...

40. Đak Pơ vững bước an sinh từ dòng vốn tín dụng chính sách

KHUYẾN CÔNG

42. Trang tin Khuyến công

44. Nghị định 235/2025/NĐ-CP: Sức bật mới cho công nghiệp nông thôn cất cánh

46. Vốn khuyến công đóng vai trò "nhựa sống" cho huyết mạch kinh tế nông thôn

48. Điểm tựa vững chắc từ Chương trình khuyến công quốc gia giai đoạn 2026 - 2030

49. "Làn gió mới" cho công nghiệp nông thôn và lời giải cho bài toán làng nghề

50. Nghệ nhân nhân dân Nguyễn Văn Tĩnh: Chứng nhận "Sản phẩm công nghiệp nông thôn..."

Giá: 30.000đ

NĂM 2026, CỘNG ĐỒNG DOANH NGHIỆP KHÔNG CHỈ HỒI PHỤC MÀ CÒN BỨT PHÁ MẠNH MẼ



Ông Hồ Sĩ Hùng - Chủ tịch Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI)

PGS. TS. Hồ Sĩ Hùng, Chủ tịch Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) vừa có bài viết tin tưởng, với hành trang là khát vọng vươn lên, cộng đồng doanh nghiệp (DN) Việt Nam không chỉ phục hồi mạnh mẽ mà còn bứt phá ngoạn mục, góp phần đưa đất nước tiến gần hơn tới mục tiêu phát triển hùng cường, thịnh vượng vào năm 2045. Đặc biệt, ông khẳng định.

SÔNG KIM ✍️

Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 4/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân là một trong những Nghị quyết trọng điểm được ban hành trong thời gian qua. Nghị quyết đã xác lập khu vực doanh nghiệp tư nhân (DNTN) là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế, “là lực lượng tiên phong thúc đẩy tăng trưởng, đổi mới sáng tạo, công nghiệp hóa, hiện đại hóa và tái cấu trúc nền kinh tế”.

Việc khẳng định vị thế doanh nhân tạo thêm niềm tin để họ mạnh dạn đầu tư, chấp nhận rủi ro, hoạch định kế hoạch kinh doanh dài hạn. Khi thể chế ổn định, nhất quán và rõ ràng, DN có cơ sở để yên tâm bỏ vốn, đổi mới sản xuất, mở rộng thị trường.

Sau gần 10 tháng, điểm tích cực nổi bật là Quốc hội thông qua Nghị quyết số 198/2025/QH15 về cơ chế, chính sách đặc biệt cho kinh tế tư nhân; Chính phủ ban hành nhiều Nghị định, chương trình hành động, đẩy mạnh cải cách thủ tục, chuyển đổi số quản lý nhà nước. Nhiều bộ, ngành, địa phương chủ động điều chỉnh chính sách thuận lợi hơn, chú trọng cải cách gia nhập thị trường, hỗ trợ khởi nghiệp, chuyển đổi hộ kinh doanh thành DN, hướng tới có thêm hàng trăm nghìn DN mới trong năm 2026.

Bước sang năm 2026, cộng đồng DN kỳ vọng các nội dung của Nghị quyết 68 tiếp tục được cụ thể hóa, giúp xác lập rõ vai trò doanh nhân trong nền kinh tế,

tạo sự an tâm khi ra quyết định đầu tư. Đi kèm với đó là yêu cầu ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, giữ sự nhất quán trong ban hành và thực thi pháp luật.

Quan trọng hơn, mối quan hệ hợp tác giữa Nhà nước và khu vực tư nhân, đặc biệt trong lĩnh vực đầu tư công - tư, cần được vận hành minh bạch, thuận lợi để DN có thể tiếp cận và tham gia nhiều dự án hơn. DN nhìn thấy ba không gian cơ bản.

Thứ nhất là thị trường trong nước hơn 100 triệu dân. Thu nhập cải thiện kéo theo nhu cầu tiêu dùng đa dạng hơn, tạo dư địa cho các sản phẩm và dịch vụ giá trị gia tăng cao.

Thứ hai là thị trường quốc tế, với hệ thống hiệp định thương mại tự do (FTAs), các khuôn khổ hợp tác và ưu đãi thuế quan tiếp tục hỗ trợ DN tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng toàn cầu.

Thứ ba là cơ hội tiếp cận vốn. Việc hình thành trung tâm tài chính quốc tế, nâng cấp thị trường chứng khoán, phát triển tài chính xanh, cùng các quỹ bảo lãnh và quỹ hỗ trợ DN nhỏ và vừa... mở thêm lựa chọn nguồn lực cho đầu tư.

Song song, DN đặc biệt kỳ vọng vào thị trường lao động chất lượng cao. Một hệ thống đào tạo gắn với nhu cầu thực tiễn, đội ngũ quản lý có trình độ và kỹ năng sẽ giúp nâng cao năng lực quản trị, giảm chi phí và tăng sức cạnh tranh.

Năm 2026 vẫn còn nhiều thách thức, nhưng việc điều chỉnh chính sách dự kiến phần nào “nhẹ” hơn khi khung khổ pháp lý dần hoàn thiện. Tuy nhiên, DN tiếp tục đối mặt bài toán thị trường, vốn chi phí thấp và nhân lực chất lượng cao.

Cộng đồng DN kỳ vọng chính sách điều hành được ban hành sớm, phổ biến rộng rãi, tạo nền tảng ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, duy trì tăng trưởng. Bên cạnh đó là các định hướng về thị trường, tiêu chuẩn hàng hóa, điều kiện kinh doanh ở lĩnh vực mới để DN lên kế hoạch sản xuất, đầu tư phù hợp.

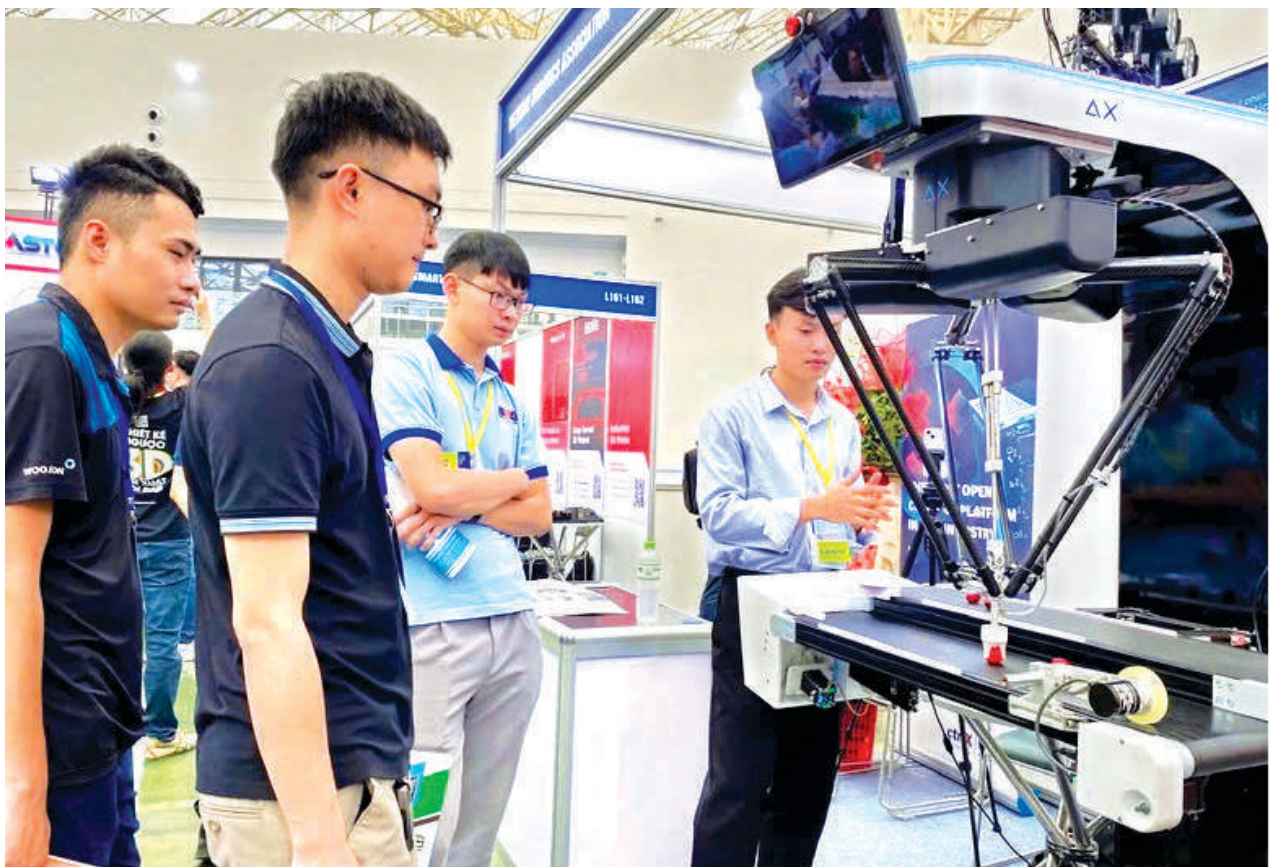
Hiện nay, nhiều thẩm quyền đã được phân cấp mạnh về địa phương, DN chủ yếu làm việc qua hệ thống hành chính cơ sở. Những dự án lớn, định hướng chiến lược mới đưa lên cấp Chính phủ, Thủ tướng. DN mong muốn nhất hiện nay có thông tin rõ ràng, nhất quán, sát thực để yên tâm đầu tư dài hạn, đồng hành cùng quá trình chuyển đổi chính sách. Do đó, việc duy trì đối thoại giữa cộng đồng DN và các bộ, ban, ngành, địa phương... có ý nghĩa quan trọng và đối thoại giữa cơ quan thuế, hải quan với cộng đồng DN.

Bức tranh kinh tế thế giới năm 2026 được dự báo sẽ tiếp tục biến động, mở ra cơ hội nhưng cũng đặt ra nhiều yêu cầu mới đối với các DN Việt Nam. Trong bối cảnh đó, hoạt động đối ngoại và hỗ trợ cộng đồng DN “vươn ra biển lớn” sẽ tiếp tục là một trong những

nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới. VCCI cam kết đồng hành cùng DN tìm kiếm các cơ hội hợp tác đầu tư với các nhà đầu tư trên thế giới, các nhà đầu tư mới... theo định hướng của Chính phủ. Đồng thời, các ban, bộ, ngành, đặc biệt là Bộ Ngoại giao, Bộ Công Thương hỗ trợ DN tiếp cận với các thị trường lớn truyền thống như Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Liên minh châu Âu (EU)...hay những thị trường mới, nhiều tiềm năng như châu Phi, Trung Đông...

Bên cạnh đó, các tổ chức hội cần tiếp tục nỗ lực cùng các bên triển khai tích cực các hoạt động kinh tế đối ngoại, cụ thể thông qua các hoạt động đối thoại DN như tổ chức các diễn đàn DN, các đoàn tháp tùng doanh nghiệp đi cùng đoàn công tác của Lãnh đạo cấp cao của Đảng, cơ quan Đảng, Quốc hội và Chính phủ, kết hợp hiệu quả giữa các chính sách đối ngoại với hoạt động kinh tế, hỗ trợ DN...

Năm mới, tôi hy vọng mỗi DN Việt Nam giữ vững tinh thần lạc quan, kiên định với sứ mệnh của mình và không ngừng đổi mới để thích ứng với xu thế toàn cầu cùng tinh thần: Kiên trì - Thực chất - Hiệu quả. Với hành trang là khát vọng vươn lên, cộng đồng DN Việt Nam sẽ không chỉ phục hồi mạnh mẽ mà còn bứt phá ngoạn mục, góp phần đưa đất nước tiến gần hơn tới mục tiêu phát triển hùng cường, thịnh vượng vào năm 2045■



Cần nâng cao nhận thức và kỹ năng pháp lý cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa

LUẬT GIAO DỊCH HÀNG HÓA PHÁI SINH:

*Bước chuyển*TỪ QUẢN LÝ “PHẢN ỨNG”
SANG QUẢN TRỊ RỦI RO CHỦ ĐỘNG

Thị trường hàng hóa phái sinh không chỉ là “tầm lá chắn” giúp doanh nghiệp (DN) xuất khẩu nông sản, kim loại, năng lượng phòng ngừa rủi ro giá, mà còn là công cụ giúp ổn định chi phí đầu vào, từ đó tác động trực tiếp đến thu nhập của nông dân và giá cả tiêu dùng. Trao đổi với phóng viên, ông Nguyễn Văn Thi - Phó Chủ tịch Hiệp hội DN Công nghiệp Vừa và Nhỏ Việt Nam cho rằng, dự thảo Luật Giao dịch hàng hóa phái sinh là bước chuyển từ quản lý “phản ứng” sang quản trị rủi ro chủ động, đặt nguyên tắc quyền đi đôi với nghĩa vụ làm nền tảng vận hành thị trường.

THÁI HẰNG (Thực hiện) ✍

PV: Nếu tiếp cận từ mục tiêu bảo vệ người tham gia thị trường, theo ông, trọng tâm dự thảo Luật Giao dịch hàng hóa phái sinh cần hướng đến là gì?

ÔNG NGUYỄN VĂN THI: Trước đây, hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch chủ yếu được điều chỉnh rải rác trong Luật Thương mại năm 2005 và các Nghị định hướng dẫn, với quy định còn mang tính khái quát. Hệ thống pháp lý khi đó chưa thiết kế đầy đủ cơ chế quản trị rủi ro hệ thống, chưa có mô hình thanh toán bù trừ độc lập, cũng như chưa phân loại nhà đầu tư để áp dụng cơ chế bảo vệ phù hợp.

Điểm cốt lõi đề cập tại dự thảo là xây dựng khuôn khổ pháp lý chuyên biệt, đặt quyền và lợi ích hợp pháp của hai nhóm chủ thể trung tâm vào vị trí ưu tiên: (i) DN sử dụng công cụ phái sinh để phòng ngừa rủi ro và (ii) nhà đầu tư tham gia nhằm mục tiêu sinh lợi chính đáng.

Một nội dung đáng chú ý khác là việc phân loại



Ông Nguyễn Văn Thi - Phó Chủ tịch Hiệp hội DN Công nghiệp Vừa và Nhỏ Việt Nam

nhà đầu tư theo mức độ chuyên nghiệp và năng lực tài chính. Công cụ phái sinh có tính hiệu quả cao nhưng cũng tiềm ẩn rủi ro lớn, vì vậy không thể áp dụng một chuẩn chung cho tất cả các chủ thể.

Song song đó, Dự thảo Luật tăng cường mạnh mẽ nghĩa vụ công bố thông tin. Các dữ liệu như giá tham chiếu, khối lượng giao dịch, vị thế mở, thay đổi tỷ lệ ký quỹ... phải được cập nhật kịp thời và công khai. Minh bạch thông tin chính là nền tảng để nhà đầu tư tự đưa ra quyết định và chịu trách nhiệm với lựa chọn của mình.

PV: Một thị trường phái sinh an toàn cần kiểm soát đầu cơ và thao túng. Dự Luật mới xử lý vấn đề này ra sao, thưa ông?

ÔNG NGUYỄN VĂN THI: Khi cơ chế pháp lý bảo đảm sự tách bạch tài sản và an toàn thanh toán được thiết kế rõ ràng, DN sẽ có thêm niềm tin để sử dụng công cụ này như một giải pháp quản trị rủi ro thay vì e ngại các rủi ro pháp lý hoặc rủi ro hệ thống.

Dự thảo Luật Giao dịch hàng hóa phải sinh quy định nguyên tắc tách riêng tài sản của nhà đầu tư khỏi tài sản của thành viên kinh doanh và Sở giao dịch. Tài sản ký quỹ phải được quản lý độc lập, sử dụng đúng mục đích...

Một công cụ quan trọng khác là cơ chế giới hạn vị thế, tức là quy định mức tối đa số lượng hợp đồng mà một tổ chức, hoặc cá nhân được nắm giữ đối với từng loại hàng hóa hay từng kỳ hạn. Khi một chủ thể tích lũy vị thế quá lớn, nguy cơ thao túng cung - cầu và gây biến động giá bất thường là rất rõ ràng, đặc biệt với các mặt hàng có ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất, xuất khẩu và đời sống người nông dân.

Song song đó là cơ chế giám sát dựa trên dữ liệu. Dự thảo yêu cầu kết nối dữ liệu giao dịch theo thời gian thực với cơ quan quản lý, tăng cường nghĩa vụ báo cáo đối với các vị thế lớn và áp dụng cơ chế ngừng giao dịch tự động khi thị trường biến động vượt ngưỡng. Đây là bước chuyển quan trọng từ mô hình “giám sát hành chính” sang “giám sát dựa trên rủi ro”, phù hợp với thông lệ quản lý thị trường hiện đại.

PV: Ông nhìn nhận ra sao về nguyên tắc “quyền gắn liền với nghĩa vụ” được thể hiện trong dự thảo Luật Giao dịch hàng hóa phải sinh?

ÔNG NGUYỄN VĂN THI: Hiện nay, hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch do ngành Công Thương quản lý, trong khi các vấn đề liên quan đến thanh toán, kiểm soát dòng tiền, phòng chống rửa tiền hay giải quyết tranh chấp lại thuộc thẩm quyền của nhiều cơ quan khác nhau. Sự phân tán này khiến trách nhiệm có phần chồng lấn, nhưng lại thiếu một cơ chế điều phối đủ mạnh ở tầm hệ thống để bảo đảm giám sát thống nhất.

Dự thảo Luật Giao dịch hàng hóa phải sinh được xây dựng nhằm tháo gỡ các điểm nghẽn nêu trên. Theo đó, dự thảo cần làm rõ vai trò và trách nhiệm của từng chủ thể tham gia thị trường; chuẩn hóa nghĩa vụ báo

cáo; thúc đẩy kết nối, chia sẻ dữ liệu; đồng thời tăng cường chế tài đối với các hành vi vi phạm.

Nguyên tắc xuyên suốt của dự thảo là quyền luôn đi kèm với nghĩa vụ. Bảo vệ nhà đầu tư và DN không có nghĩa là Nhà nước đứng ra gánh thay rủi ro. Luật đặt ra các nghĩa vụ cụ thể như tuân thủ quy định về ký quỹ, báo cáo trung thực, không thao túng giá, không lạm dụng thông tin nội bộ và không thực hiện các giao dịch gian lận. Khi quyền và nghĩa vụ được xác định rõ ràng, tài sản được tách bạch, giới hạn vị thế được kiểm soát, dữ liệu được giám sát theo thời gian thực và chế tài đủ sức răn đe, thị trường hàng hóa phải sinh sẽ vận hành an toàn, ổn định hơn.

PV: Dự thảo nhắc nhiều đến việc “tự chịu trách nhiệm”. Vậy trong trường hợp hệ thống của Sở Giao dịch gặp sự cố kỹ thuật gây thiệt hại cho lệnh giao dịch của DN, Luật bảo vệ DN nhỏ và vừa (SMEs) như thế nào?

ÔNG NGUYỄN VĂN THI: Nguyên tắc “tự chịu trách nhiệm” là nền tảng của hoạt động đầu tư: DN phải tự cân nhắc và chấp nhận rủi ro phát sinh từ quyết định kinh doanh của mình. Dự thảo Luật đã thiết lập ranh giới rõ ràng giữa rủi ro thị trường và trách nhiệm vận hành, qua các cơ chế sau:

Thứ nhất, về trách nhiệm bồi thường, Sở Giao dịch hàng hóa và Trung tâm CCP có nghĩa vụ bồi thường nếu thiệt hại của nhà đầu tư bắt nguồn từ sai sót trong quản lý, điều hành hoặc vận hành hệ thống.

Thứ hai, về nghĩa vụ bảo đảm hạ tầng, Sở Giao dịch phải duy trì hệ thống công nghệ thông tin an toàn, bảo mật và vận hành liên tục. Mọi sự cố kỹ thuật gây gián đoạn giao dịch trái quy định đều bị xem là vi phạm nghĩa vụ và có thể làm phát sinh trách nhiệm bồi thường.

Thứ ba, về cơ chế can thiệp khẩn cấp, khi xảy ra sự cố nghiêm trọng đe dọa an toàn hệ thống, cơ quan quản lý có quyền áp dụng các biện pháp như tạm ngừng hoặc hạn chế giao dịch.

Thứ tư, về giải quyết tranh chấp, nếu thiệt hại xảy ra, doanh nghiệp SMEs có thể yêu cầu bồi thường thông qua thương lượng, hòa giải do Sở Giao dịch tổ chức; trường hợp không đạt được thỏa thuận, có thể khởi kiện tại Trọng tài thương mại hoặc Tòa án để bảo vệ quyền lợi hợp pháp.

Từ nền tảng pháp lý đó, có thể thấy nhu cầu phòng ngừa rủi ro giá của DN là chính đáng. Vì vậy, thay vì tìm đến các sàn “chui”, SMEs nên giao dịch thông qua các thành viên kinh doanh được cấp phép. Khi tham gia kênh chính thức, DN được bảo vệ tài sản ký quỹ theo cơ chế tách biệt; được tư vấn bởi nhân sự có chứng chỉ hành nghề; đồng thời có cơ hội tiếp cận các hợp đồng hàng hóa nội địa đã được chuẩn hóa và có khả năng kết nối với thị trường quốc tế■

PV: Trân trọng cảm ơn ông!



NGHỊ QUYẾT 68-NQ/TW VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN SẼ HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ NHƯ THẾ NÀO?

Nghị quyết 68-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân đã đề ra nhiều chính sách hỗ trợ cho doanh nghiệp vừa và nhỏ trong thời gian tới. Vậy doanh nghiệp vừa và nhỏ được hỗ trợ thế nào theo Nghị quyết 68-NQ/TW?

KIM ANH ✍

1. Miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 3 năm đầu

Tại Nghị quyết 68-NQ/TW, Bộ Chính trị yêu cầu miễn thuế thu nhập doanh nghiệp cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trong 03 năm đầu thành lập. Đặc biệt hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, bảo đảm theo nguyên tắc thị trường và tuân thủ các cam kết quốc tế.

Đồng thời thực hiện các chính sách như bãi bỏ lệ phí môn bài, bố trí đủ nguồn lực từ ngân sách trung ương và ngân sách địa phương cho các chương trình, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, kết hợp huy động nguồn lực từ các quỹ đầu tư của các doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp, ngành hàng, viện nghiên cứu, trường đại học...

2. Ưu tiên tham gia dự án mua sắm công

Bộ Chính trị nêu rõ, sẽ có chính sách ưu tiên cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo tham gia chương trình, kế hoạch, dự án mua sắm công phù hợp với thông lệ quốc tế.

3. Dành quỹ đất cho thuê, giảm tiền thuê đất tại địa phương

Tại Nghị quyết, Bộ Chính trị đã cho phép các địa phương sử dụng ngân sách địa phương để hỗ trợ chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, vườn ươm công nghệ, trên cơ sở yêu cầu, các chủ đầu tư dành một phần quỹ đất đã đầu tư cho các doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo thuê.

Các địa phương căn cứ vào tình hình thực tế, xác định quỹ đất đối với từng khu công nghiệp, cụm công nghiệp đảm bảo bình quân tối thiểu 20 ha/khu, cụm công nghiệp hoặc 5% tổng quỹ đất đã đầu tư kết cấu hạ tầng dành cho các doanh nghiệp nêu trên.

Nhà nước có chính sách giảm tối thiểu 30% tiền thuê

đất cho các đối tượng này trong vòng 05 năm đầu kể từ ngày ký hợp đồng thuê đất. Khoản tiền thuê đất giảm được hoàn trả cho chủ đầu tư thông qua việc khấu trừ tiền thuê đất mà chủ đầu tư phải nộp theo quy định của pháp luật.

Có chính sách hỗ trợ về hạ tầng mặt bằng sạch, điện, nước, giao thông, thông tin liên lạc, thủ tục hành chính cho các doanh nghiệp sử dụng công nghệ cao, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các dự án vướng thủ tục, chậm tiến độ; đưa vào khai thác nguồn lực đất đai bị lãng phí, đất công, trụ sở cơ quan không sử dụng, đất trong các vụ việc tranh chấp, vụ án kéo dài.

Có chính sách hỗ trợ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo thuê nhà, đất là tài sản công chưa sử dụng hoặc không sử dụng tại địa phương.

4. Ưu đãi trong hoạt động cho vay vốn

Doanh nghiệp vừa và nhỏ được hưởng nhiều chính sách ưu đãi trong hoạt động vay vốn như:

- Rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách tín dụng cho kinh tế tư nhân. Có chính sách ưu tiên một phần nguồn tín dụng thương mại để dành cho doanh nghiệp tư nhân, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo vay để đầu tư máy móc, thiết bị, công nghệ mới, chuyển đổi xanh, chuyển đổi số và tín dụng xuất khẩu, tín dụng theo chuỗi cung ứng.

Khuyến khích các tổ chức tài chính, tín dụng cho vay dựa trên cơ sở thẩm định phương thức sản xuất kinh doanh, phương án mở rộng thị trường đầu ra, cho vay dựa trên dữ liệu, dòng tiền, chuỗi giá trị, xem xét các tài sản bảo đảm bao gồm cả động sản, tài sản vô hình, tài sản



Doanh nghiệp vừa và nhỏ muốn phát triển cần mạnh dạn ứng dụng thương mại điện tử vào quy trình sản xuất kinh doanh

hình thành trong tương lai và hình thức cho vay tín chấp.

- Rà soát khuôn khổ pháp lý, hoàn thiện mô hình các quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa ở cả trung ương và địa phương.

Khuyến khích sự tham gia của các tổ chức tài chính, các doanh nghiệp lớn bảo lãnh cho các khoản vay của các doanh nghiệp nhỏ và vừa; chấp nhận rủi ro do điều kiện khách quan, bất khả kháng trong hoạt động bảo lãnh.

Thực hiện quản lý theo mục tiêu tổng thể; quy định mức trích quỹ dự phòng tài chính hợp lý, nới lỏng điều kiện cấp bảo lãnh so với điều kiện vay vốn ngân hàng; có cơ chế bổ sung nguồn lực, chính sách bảo hiểm hợp lý bảo đảm an toàn hệ thống.

Nghiên cứu thành lập quỹ tái bảo lãnh và các mô hình bảo lãnh chéo, đồng bảo lãnh...

- Hoàn thiện khung pháp lý, cơ chế hoạt động của Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa theo hướng mở rộng đối tượng, đơn giản hoá, minh bạch hoá, số hoá điều kiện, quy trình, thủ tục tiếp nhận, thẩm định, cho vay và giải ngân vốn.

Đa dạng hoá nguồn vốn từ ngân sách nhà nước, đóng góp từ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong nước và quốc tế...

Khẩn trương bổ sung chức năng, nhiệm vụ đầu tư vào các quỹ đầu tư địa phương và các quỹ đầu tư tư nhân để tăng nguồn cung vốn cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; tài trợ vốn môi cho các dự án khởi nghiệp, cho vay khởi nghiệp.

Xây dựng vườn ươm và hỗ trợ khởi nghiệp. Khuyến khích mô hình đồng tài trợ của các quỹ trung ương, địa phương, tư nhân và các tổ chức tài chính, tín dụng nhằm chia sẻ rủi ro và tăng mức ưu đãi cho các khoản vay đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Rà soát, sửa đổi bổ sung các quy định về hoạt động

của các tổ chức cho vay không nhận tiền gửi để đa dạng hoá nguồn cung tín dụng cho doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Sửa đổi khung pháp lý về hoạt động của công ty cho thuê tài chính theo hướng mở rộng danh mục tài sản cho thuê, trong đó có tài sản phi truyền thống như phần mềm, quyền khai thác, tài sản trí tuệ, dữ liệu.

Ban hành khung pháp lý thử nghiệm có kiểm soát về cho vay ngang hàng, về sản giao dịch gọi vốn cộng đồng để kết nối trực tiếp doanh nghiệp nhỏ và vừa với cá nhân, tổ chức tài trợ vốn.

- Kết nối, chia sẻ thông tin giữa các hệ thống ngân hàng, thuế và các cơ quan có liên quan, bảo đảm liên thông, chia sẻ dữ liệu về tình hình hoạt động và tài chính của doanh nghiệp, đánh giá tình hình mức độ tín nhiệm và chấm điểm tín dụng của doanh nghiệp từ phía các tổ chức tín dụng, các quỹ tài chính và các tổ chức xếp hạng tín dụng thứ ba để tăng cường cho vay đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh.

- Thực hiện hiệu quả Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia, thúc đẩy khả năng tiếp cận và sử dụng các sản phẩm tài chính cho các doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ, hộ kinh doanh, ưu tiên chủ doanh nghiệp, hộ kinh doanh là thanh niên, phụ nữ, nhóm yếu thế, đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo và các mô hình kinh doanh bao trùm, tạo tác động xã hội.

5. Cung cấp miễn phí phần mềm kế toán, dịch vụ tư vấn kế toán, thuế

Các biện pháp hỗ trợ thực chất, hiệu quả doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ là cung cấp miễn phí các nền tảng số, phần mềm kế toán dùng chung, dịch vụ tư vấn pháp lý, đào tạo về quản trị doanh nghiệp, kế toán, thuế, nhân sự, pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh■

VÌ SAO SÀN THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ DẸ DẶT VỚI CƠ CHẾ UỶ NHIỆM LẬP HOÁ ĐƠN?

Sự phát triển nhanh của kinh doanh online đang đặt ra yêu cầu ngày càng cao về minh bạch hóa hóa đơn, chứng từ, nhằm bảo đảm kỷ cương thị trường và quyền lợi người tiêu dùng. Trao đổi với phóng viên, ông Nguyễn Văn Thi, Phó Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp Công nghiệp Vừa và Nhỏ Việt Nam cho rằng, việc chia sẻ dữ liệu giao dịch theo thời gian thực giữa sàn thương mại điện tử (TMĐT) và người bán là yếu tố then chốt để lập hóa đơn đúng quy định. Cùng với đó, cần hoàn thiện khung pháp lý và ứng dụng công nghệ phù hợp, lấy sàn TMĐT làm trụ cột, qua đó nâng cao hiệu quả quản lý thuế, hạn chế rủi ro cho hộ kinh doanh và góp phần bảo vệ người tiêu dùng.

THÁI HẰNG (Thực hiện)

PV: Nhiều người bán hàng online cho biết, họ thiếu thông tin giao dịch cần thiết để lập hóa đơn. Theo ông, trách nhiệm chia sẻ dữ liệu giữa sàn và người bán nên được quy định như thế nào?

ÔNG NGUYỄN VĂN THI: Xét về nguyên tắc pháp lý, việc xác định người bán có trách nhiệm lập hóa đơn là phù hợp với bản chất của giao dịch dân sự, bảo đảm quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia mua bán, đồng thời là nền tảng trong quản lý thuế hiện nay.

Tuy nhiên, thực tiễn kinh tế số cho thấy, cần tiếp tục rà soát, hoàn thiện cơ chế quản lý cho phù hợp. Các sàn TMĐT là đơn vị nắm giữ dòng tiền, quản lý toàn bộ dữ liệu giao dịch, dữ liệu chốt đơn và đã tham gia sâu vào quá trình thực hiện nghĩa vụ thuế thông qua cơ chế khấu trừ, nộp thay theo quy định.

Trong khi đó, trách nhiệm lập hóa đơn vẫn thuộc về người bán, chủ yếu là các hộ kinh doanh nhỏ lẻ, còn hạn chế về hạ tầng công nghệ và kỹ năng kế toán. Thực trạng này làm gia tăng rủi ro pháp lý, nhất là liên quan đến thời điểm lập hóa đơn. Do đó, cần tiếp tục nghiên cứu, hoàn



Ông Nguyễn Văn Thi - Phó Chủ tịch Hiệp hội DN Công nghiệp Vừa và Nhỏ Việt Nam

thiện chính sách theo hướng hài hòa giữa nguyên tắc pháp lý và thực tiễn vận hành, qua đó hỗ trợ người nộp thuế tuân thủ tốt hơn nghĩa vụ với ngân sách nhà nước.

Về thời điểm, theo quy định của pháp luật về thuế, thời điểm lập hóa đơn là thời điểm chuyển giao quyền sở hữu hàng hóa hoặc hoàn thành cung ứng dịch vụ. Trong môi trường giao dịch trực tuyến, sàn TMĐT là đơn vị duy nhất xác định chính xác thời điểm đơn hàng được xác nhận thành công.

Vì vậy, sàn cần có trách nhiệm thiết lập luồng dữ liệu tự động, kết nối trực tiếp qua API (một tập hợp các quy tắc và cơ chế để cho phép nhiều ứng dụng phần mềm hoặc thành phần phần mềm giao tiếp cũng như tương tác với nhau) để truyền thông tin ngay lập tức đến hệ thống của người bán hoặc hệ thống hóa đơn điện tử. Cơ chế này giúp bảo đảm việc lập hóa đơn đúng thời điểm, hạn chế sai sót và rủi ro pháp lý.

Từ thực tiễn đó, mô hình “thông báo đẩy pháp lý” được đề cập như một giải pháp phù hợp. Khi đơn hàng hoàn tất, sàn phát tín hiệu xác nhận mang tính pháp lý; nếu người bán sử dụng giải pháp hóa đơn tự động, hóa

đơn sẽ được lập kịp thời, đúng quy định. Ngược lại, nếu thiếu chia sẻ dữ liệu thời gian thực, người bán luôn ở thế bị động, dễ phát sinh sai lệch và ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý thuế.

PV: Nếu buộc sàn TMĐT xuất hóa đơn điện tử thay cho hàng trăm nghìn người bán, theo ông rào cản lớn nhất sẽ nằm ở kỹ thuật, pháp lý hay chi phí vận hành?

ÔNG NGUYỄN VĂN THI: Theo các doanh nghiệp trong ngành, về mặt kỹ thuật, việc xử lý khối lượng dữ liệu giao dịch lớn không phải là trở ngại. Hạ tầng công nghệ hiện nay hoàn toàn có khả năng đáp ứng yêu cầu này.

Khó khăn lớn nhất nằm ở khía cạnh pháp lý. Hóa đơn điện tử không chỉ là chứng từ phục vụ quản lý thuế mà còn gắn với quyền sở hữu, bảo hành và giải quyết tranh chấp hàng hóa. Nếu sàn lập hóa đơn thay người bán nhưng không có cơ chế ủy nhiệm pháp lý rõ ràng, nguy cơ sàn bị xem là “người bán” khi phát sinh khiếu nại của người tiêu dùng là hoàn toàn có thể xảy ra.

Bên cạnh đó, chi phí cũng là bài toán đáng cân nhắc. Với số lượng giao dịch rất lớn mỗi ngày, chi phí khởi tạo, lưu trữ và truyền nhận hóa đơn điện tử qua các tổ chức trung gian (T-VAN) là không nhỏ. Nếu chi phí này được chuyển sang người bán, giá thành và phí sàn có thể tăng, ảnh hưởng đến thị trường và quyền lợi người tiêu dùng.

PV: Cơ chế ủy nhiệm xuất hóa đơn là tự nguyện và được xem là giải pháp hỗ trợ người bán, vì sao các sàn TMĐT vẫn còn dè dặt trong triển khai, thưa ông?

ÔNG NGUYỄN VĂN THI: Việc các sàn TMĐT thận trọng với cơ chế ủy nhiệm là phản ứng hợp lý trước những rủi ro pháp lý và gánh nặng quản trị phát sinh. Theo quy định hiện hành, thủ tục ủy nhiệm đòi hỏi phải ký kết văn bản hoặc hợp đồng với từng người bán và thông báo với cơ quan thuế.

Với số lượng gian hàng rất lớn, khối lượng hồ sơ và công việc hành chính là khó khả thi trên thực tế. Quan trọng hơn, khi nhận ủy nhiệm, sàn phải chịu trách nhiệm về tính chính xác của hóa đơn. Chỉ cần xảy ra sai sót từ hệ thống hoặc dữ liệu đầu vào không chính xác, sàn sẽ là đối tượng bị xử phạt đầu tiên.

Trong khi đó, lợi ích kinh tế từ việc nhận ủy nhiệm chưa được xác định rõ ràng. Vì vậy, cần có cơ chế pháp lý đơn giản, phân định rõ trách nhiệm, phù hợp thực tiễn để khuyến khích doanh nghiệp tham gia, đồng thời bảo đảm mục tiêu quản lý thuế minh bạch, hiệu quả.

PV: Nhiều nhà bán hàng online lo ngại có thể “vô tình vi phạm” hóa đơn dù không trốn thuế. Theo ông, cần giải pháp gì để hạn chế rủi ro pháp lý cho hộ kinh doanh nhỏ lẻ?

ÔNG NGUYỄN VĂN THI: Mức xử phạt vi phạm về hóa đơn lên tới 80 triệu đồng đang tạo áp lực lớn đối



Hóa đơn điện tử không chỉ là chứng từ phục vụ quản lý thuế mà còn gắn với quyền sở hữu, bảo hành và giải quyết tranh chấp hàng hóa

với cộng đồng kinh doanh online, đặc biệt là các hộ, cá nhân nhỏ lẻ có biên lợi nhuận thấp. Điều này dẫn đến tâm lý e ngại và có thể làm phát sinh xu hướng né tránh hoạt động trên sàn.

Ở chiều ngược lại, chế tài nghiêm khắc cũng khẳng định yêu cầu minh bạch hóa hoạt động kinh doanh. Để chính sách đi vào cuộc sống một cách hài hòa, cần triển khai đồng thời hai giải pháp.

Về chính sách, cơ quan thuế nên áp dụng lộ trình “nhắc nhở trước, xử phạt sau” trong giai đoạn đầu, nhất là với các trường hợp đã hoàn thành nghĩa vụ thuế nhưng còn thiếu sót về thủ tục hóa đơn. Về công cụ, cần phổ cập hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền, tích hợp trực tiếp vào hệ thống của sàn, giúp giảm thiểu rủi ro do thao tác thủ công của người bán.

PV: Từ thực tiễn triển khai, theo ông cần lộ trình và mô hình kỹ thuật nào để vừa tăng hiệu quả quản lý, vừa tạo điều kiện cho sàn tham gia sâu hơn vào quy trình xuất hóa đơn điện tử, thúc đẩy kinh doanh online phát triển bền vững?

ÔNG NGUYỄN VĂN THI: Về lâu dài, cần xem sàn TMĐT là trụ cột trung tâm trong quản lý. Việt Nam có thể nghiên cứu mô hình “nhà cung cấp giả định” đang được áp dụng tại một số quốc gia, theo đó sàn thay mặt các hộ kinh doanh nhỏ thực hiện thu tiền, nộp thuế và xuất hóa đơn theo cơ chế đặc thù.

Cách tiếp cận này giúp cơ quan thuế giảm số lượng đầu mối quản lý, tăng tính minh bạch và giải phóng nguồn lực xã hội. Song song đó, cần xây dựng mô hình “cổng trung chuyển hóa đơn tập trung” tích hợp trực tiếp trên sàn. Sàn phối hợp với các tổ chức T-VAN, tích hợp chức năng xuất hóa đơn trong hệ thống quản trị người bán, sử dụng chữ ký số từ xa hoặc HSM để ký tự động. Quy trình được tự động hóa từ khâu xác nhận đơn hàng đến gửi hóa đơn cho cơ quan thuế, trong khi sàn chỉ đóng vai trò hạ tầng kết nối, hạn chế rủi ro pháp lý■

PV: Xin cảm ơn ông!

NHIỆT ĐIỆN HẢI PHÒNG

SẴN SÀNG VẬN HÀNH CAO ĐIỂM MÙA KHÔ 2026

Để đảm bảo cung ứng điện cho sản xuất và đời sống, đặc biệt cho cao điểm mùa khô 2026, Công ty Nhiệt điện Hải Phòng đã hoàn thành công tác sửa chữa, chủ động bảo đảm nguồn nhiên liệu và nâng cao độ tin cậy tổ máy, đảm bảo sản xuất điện an toàn, ổn định, truyền tải điện liên tục.

CAO TÙNG ✍

Nâng độ tin cậy tổ máy cho mùa khô 2026

Công ty CP Nhiệt điện Hải Phòng (Nhiệt điện Hải Phòng) hiện đang quản lý và vận hành các nhà máy Nhiệt điện Hải Phòng 1 và 2, với tổng công suất 1.200 MW. Công ty luôn hoàn thành và nhiều năm hoàn thành vượt mức sản lượng điện do Bộ Công Thương, Tập đoàn Điện lực Việt Nam và Tổng công ty Phát điện 2 giao, đáp ứng yêu cầu huy động của hệ thống điện quốc gia.

Từ khi đi vào vận hành (năm 2009) Nhiệt điện Hải Phòng đã đóng góp cho lưới điện quốc gia hơn 93,92 tỷ kWh, góp phần quan trọng vào bảo đảm an ninh năng lượng, phát triển kinh tế, xã hội của đất nước và địa phương trong quá trình đổi mới và hội nhập kinh tế quốc tế.

Năm 2026 là năm đầu tiên thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030, mở đầu cho giai đoạn phát triển mới. Đồng thời, đây cũng là năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV và diễn ra nhiều sự kiện văn hóa, chính trị quan trọng của đất nước. Vì vậy, nhu cầu điện cho phát triển kinh tế và đời sống sinh hoạt của người dân được dự báo tiếp tục cao, đòi hỏi toàn ngành Điện phải nỗ lực đảm bảo sản xuất điện an toàn, ổn định, truyền tải điện liên tục.



Không gian cây xanh tại Nhà máy Nhiệt điện Hải Phòng

Ông Trần Xuân Trường - Phó Tổng giám đốc cho biết, để sẵn sàng cho cao điểm mùa khô và năm 2026, Nhiệt điện Hải Phòng đã chủ động triển khai công tác sửa chữa, bảo dưỡng theo kế hoạch từ cuối năm 2025. Các tổ máy được tách ra tiểu tu lần lượt, mỗi tổ máy trong 10 ngày, đến nay đã hoàn thành một lượt.

“Trong giai đoạn đầu năm, khi thủy điện phát nhiều khiến nguồn nhiệt điện huy động thấp, Công ty đã tận dụng thời gian dự phòng, đặc biệt dịp Tết, để tranh thủ sửa chữa, qua đó nâng cao độ tin cậy, độ khả dụng thiết bị và bảo đảm điều kiện vận hành ổn định cho mùa khô” - ông Trường chia sẻ. Đồng thời

nhấn mạnh, ngay từ đầu năm, Công ty đã phát động phong trào thi đua “vận hành an toàn - ổn định - hiệu quả”, tạo khí thế thi đua trong đội ngũ sản xuất và siết chặt kỷ luật kỹ thuật, bảo đảm các tổ máy sẵn sàng đáp ứng phương thức huy động.

Bên cạnh đó, công tác chuẩn bị nguyên nhiên vật liệu đã được chuẩn bị đầy đủ, đáp ứng yêu cầu sản xuất. “Công ty đã ký hợp đồng cung cấp than với Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam và Tổng công ty Đông Bắc, than dự trữ phát điện mùa khô là 1.314.000 tấn, đáp ứng yêu cầu vận hành liên tục trong giai đoạn cao điểm” - ông Trường cho hay.



Tăng cường giải pháp môi trường, tạo cảnh quan xanh

Song song với đảm bảo sản xuất, cung ứng điện, công tác môi trường tiếp tục được Nhiệt điện Hải Phòng thực hiện đồng bộ. Công ty đã ký hợp đồng bao tiêu tro, xỉ với các nhà thầu; hiện nay tro, xỉ phát sinh đến đâu tiêu thụ hết đến đó, không để tồn đọng kéo dài.

Năm 2026, Nhiệt điện Hải Phòng được Bộ Công Thương giao kế hoạch sản xuất hơn 6,84 tỷ kWh, trong đó sản lượng điện cho mùa khô dự kiến khoảng 3,85 tỷ kWh. Riêng 2 tháng đầu năm 2026, Công ty đã sản xuất đạt khoảng 891,58 triệu kWh, tạo tiền đề thuận lợi để doanh nghiệp phấn đấu hoàn thành kế hoạch năm.

Công tác tiết kiệm điện, tiết kiệm năng lượng cũng được doanh nghiệp quan tâm, theo thiết kế của nhà máy, sản lượng điện tự dùng của Công ty là 9,67%, tuy nhiên thời gian qua, Công ty đã triển khai nhiều giải pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả, nâng cao độ tin cậy của các tổ máy, tắt các thiết bị điện khi không sử dụng, tận dụng tối đa ánh sáng tự nhiên và không khí tươi góp phần giảm tiêu thụ điện chiếu sáng và làm mát.

Theo ông Trường, nhằm tạo không gian xanh và lan tỏa tinh thần bảo vệ môi trường trong toàn thể cán bộ, công nhân viên, những năm qua, Công ty luôn duy trì phong trào trồng cây xanh phủ xanh đất trong và ngoài khuôn viên nhà máy.

“Dự kiến, chúng tôi sẽ trồng bổ sung cây xanh tại các khu vực đất trống, đặc biệt là khu vực bãi thải xỉ khi diện tích bãi giảm xuống do tro, xỉ đã được bao tiêu, xây dựng môi trường sản xuất xanh - sạch - đẹp” - Phó Tổng giám đốc Trần Xuân Trường cho hay.

Đối với nước thải, ông Trường cho biết, hệ thống xử lý đáp ứng quy chuẩn, trong đó nước thải xỉ vận hành theo cơ chế tuần hoàn 100%: nước thải xỉ đưa về hồ thải xỉ rồi tuần hoàn trở lại, không xả ra môi trường, Công ty chỉ bổ sung thêm nước ngọt khi cần. Nước thải sinh hoạt và nước thải công nghiệp cũng được xử lý, tái sử dụng và bổ sung cho hệ thống thải xỉ.

Liên quan đến đáp ứng các tiêu chuẩn khí thải công nghiệp mới, theo lộ trình đến năm 2031, Nhà máy phải hoàn thành nâng cấp hệ thống xử lý khí thải, ông Trường thông tin, khó khăn lớn nhất hiện

nay đối với Công ty là tiến độ thực hiện dự án và thủ tục triển khai theo quy định phải đấu thầu quốc tế, sau khi lựa chọn nhà thầu rồi mới tiến hành chế tạo, cung ứng thiết bị.

Tuy nhiên, với đặc thù là doanh nghiệp cổ phần, các dự án đầu tư lớn phải bảo đảm nguyên tắc hiệu quả, minh bạch. Ngoài ra, tiến độ dự án còn phụ thuộc phương án dừng tổ máy phục vụ thi công và việc cơ quan điều độ/đơn vị vận hành hệ thống điện cho phép dừng trong bối cảnh nhu cầu điện tăng cao.

“Dù vậy, quan điểm xuyên suốt của Công ty và EVNGENCO2 là môi trường phải đặt lên hàng đầu, do đó, chúng tôi đang nghiên cứu giải pháp đẩy nhanh tiến độ theo chỉ đạo của cấp trên” - ông Trường cho hay.

Bên cạnh những khó khăn, thách thức hiện hữu, từ năm 2025, việc vận hành các tổ máy đã có nhiều thuận lợi hơn khi nguồn than cấp cho nhà máy ổn định và tiệm cận với thông số thiết kế ban đầu, góp phần giảm sự cố và nâng cao độ tin cậy vận hành. Bước sang năm 2026, chất lượng than dự kiến tiếp tục được cải thiện; từ đầu năm đến nay chưa ghi nhận sự cố lớn phát sinh■

BSR:

SẴN SÀNG SẢN XUẤT KHOẢNG 60.000 TẤN NHIÊN LIỆU SINH HỌC ĐỂ PHA CHẾ XĂNG E10

Trong bối cảnh tình hình chiến sự tại Iran diễn biến phức tạp, có nguy cơ tác động đến thị trường năng lượng toàn cầu, Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn (BSR) - đơn vị vận hành Nhà máy Lọc dầu (NMLD) Dung Quất đã chủ động các phương án sản xuất, bảo đảm nguồn cung xăng sinh học cho thị trường trong nước.

VÂN VÂN

Theo thông tin từ BSR, dự kiến từ cuối tháng 3/2026, NMLD Dung Quất sẽ tiếp nhận khoảng 60.000 tấn nhiên liệu sinh học (E100) từ Nhà máy Nhiên liệu sinh học dầu khí Miền Trung để pha chế thành xăng E10, góp phần gia tăng sản lượng xăng dầu trong nước trong bối cảnh các kênh nhập khẩu bị hạn chế do một số nước hạn chế xuất khẩu xăng dầu.

Ông Phạm Văn Vượng - Giám đốc Công ty Cổ phần

Nhiên liệu Sinh học Dầu khí Miền Trung cho biết, Nhà máy đã chính thức chạy thử từ ngày 20/01/2026 và đến ngày 06/02 đã cho ra sản phẩm ethanol nhiên liệu đầu tiên. Trong giai đoạn chạy thử ban đầu, nhà máy sản xuất được khoảng 470 m³ ethanol nhiên liệu. Đến ngày 12/02, đơn vị đã xuất lô hàng đầu tiên với khối lượng 210m³ cung cấp cho BSR để phục vụ phối trộn xăng sinh học E10 RON95.



Nhà máy Nhiên liệu sinh học dầu khí miền Trung



Theo kế hoạch tối ưu hóa kỹ thuật, nhà máy sẽ vận hành chính thức từ ngày 20/3/2026 với công suất kỳ vọng đạt khoảng 60.000 tấn ethanol mỗi năm, tương đương mức bình quân hơn 5.000 tấn mỗi tháng.

Để duy trì sản xuất liên tục, nguồn nguyên liệu sẵn lát khô đầu vào được BSR đảm bảo thông qua các hợp đồng cung ứng dài hạn. Về khâu phân phối, ethanol sẽ được bơm thẳng vào bồn bể của Nhà máy Lọc dầu Dung Quất qua hệ thống đường ống kết nối trực tiếp, đồng thời doanh nghiệp cũng đầu tư thêm hạ tầng xuất hàng bằng đường bộ để sẵn sàng phục vụ các đối tác tiêu thụ khác.

Theo Thông tư số 50/2025/TT-BCT của Bộ Công Thương, kể từ ngày 01/6/2026, xăng không chì lưu thông trên toàn quốc phải được phối trộn thành xăng sinh học E10, trong khi xăng E5 RON92 tiếp tục được phép lưu hành đến hết năm 2030. Điều này đồng nghĩa với việc trong thời gian tới, phần lớn phương tiện giao thông tại Việt Nam ước tính khoảng 75 triệu xe máy và hơn 5,5 triệu ô tô sẽ từng bước chuyển sang sử dụng xăng sinh học.

Thông tư nêu rõ tỷ lệ phối trộn, phương thức pha chế và lộ trình áp dụng đối với các loại xăng sinh học dùng cho động cơ xăng. Đối tượng áp dụng gồm: Thương nhân kinh doanh xăng dầu; tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu, phối trộn, pha chế, kinh doanh nhiên liệu sinh học - xăng sinh học; cùng các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan.

Theo quy định, nhiên liệu sinh học gồm etanol nhiên liệu (E100) và diesel sinh học gốc (B100). Nhiên liệu truyền thống là xăng không chì (RON92, RON95 và các loại tương đương) hoặc nhiên liệu diesel (DO) đạt chuẩn. Xăng sinh học được xác định là hỗn hợp etanol và xăng nền, gồm xăng E5RON92 và E10; diesel sinh học B10 là hỗn hợp DO và B100, với hàm lượng B100 từ 9-10%.

Thông tư cũng cho phép Bộ trưởng Bộ Công Thương

xem xét điều chỉnh tỷ lệ phối trộn hoặc bổ sung chủng loại xăng sinh học tùy theo diễn biến kinh tế - kỹ thuật, cung - cầu thị trường và yêu cầu bảo đảm an ninh năng lượng, bảo vệ môi trường và quyền lợi người tiêu dùng. Trong khi chưa bắt buộc sử dụng diesel sinh học B5, B10, Thông tư khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia sản xuất, phối trộn, kinh doanh và sử dụng hai loại nhiên liệu này.

Trong bối cảnh nhu cầu xăng sinh học dự kiến tăng mạnh, việc sớm đưa các nhà máy ethanol trong nước vào vận hành trở lại được đánh giá là giải pháp quan trọng nhằm nâng cao tính chủ động của Việt Nam trong bảo đảm an ninh năng lượng. NMLD Dung Quất với lợi thế hạ tầng pha chế hiện đại và hệ thống bồn bể, đường ống kết nối trực tiếp với Nhà máy Nhiên liệu sinh học dầu khí Miền Trung được kỳ vọng sẽ đóng vai trò quan trọng trong việc cung ứng xăng E10 cho thị trường.

Theo Hiệp hội Nhiên liệu sinh học Việt Nam, hiện cả nước có 6 nhà máy sản xuất ethanol nhiên liệu với tổng công suất thiết kế khoảng 600.000 m³ mỗi năm. Nếu các nhà máy vận hành tối đa công suất, sản lượng này mới chỉ đáp ứng khoảng 40% nhu cầu ethanol phục vụ pha chế xăng E10, tương đương khoảng 1,5 triệu m³ mỗi năm. Phần còn lại vẫn phải bổ sung từ nguồn nhập khẩu.

Hiện nay, nguồn ethanol nhập khẩu chủ yếu đến từ Mỹ và Brazil - hai quốc gia có ngành công nghiệp nhiên liệu sinh học phát triển mạnh. Do đó, trong ngắn hạn, nguồn cung ethanol cho thị trường Việt Nam được đánh giá ít chịu tác động trực tiếp từ các biến động địa chính trị tại Trung Đông.

Trong bối cảnh thị trường năng lượng toàn cầu tiềm ẩn nhiều biến động, việc chủ động sản xuất và pha chế xăng sinh học tại các nhà máy trong nước như NMLD Dung Quất được xem là giải pháp quan trọng góp phần bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia, đồng thời thúc đẩy lộ trình sử dụng nhiên liệu sạch, thân thiện với môi trường tại Việt Nam.

Giải pháp này không chỉ củng cố vai trò trọng yếu của BSR trong Đề án Trung tâm Lọc hóa dầu và Năng lượng Quốc gia, mà còn góp phần gia tăng tỷ lệ tự chủ, bảo đảm an ninh năng lượng trước những biến số khó lường của thị trường toàn cầu.

Chính phủ yêu cầu Bộ Công Thương, Bộ Khoa học và Công nghệ theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao khẩn trương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu, rà soát các tiêu chuẩn, quy chuẩn xăng sinh học, các điều kiện để sớm triển khai lộ trình chuyển đổi nhiên liệu sinh học, góp phần giảm lượng tiêu thụ xăng khoáng.

Chính phủ yêu cầu các bộ, ngành, địa phương tổ chức sản xuất, sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả; bảo đảm cung ứng điện, xăng dầu trong mọi tình huống ■

AGRIBANK:

DÒNG VỐN CHỦ LỰC GÓP PHẦN THÚC ĐẨY TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ

Năm qua, bức tranh kinh tế nước nhà đan xen giữa cơ hội và thách thức, đặt ra yêu cầu đảm bảo dòng vốn thông suốt như một nhiệm vụ then chốt. Khi các động lực tăng trưởng truyền thống chịu tác động mạnh từ yếu tố bên ngoài, hệ thống ngân hàng, đặc biệt là Agribank đã khẳng định rõ nét vai trò dòng vốn chủ lực thông qua chất lượng, định hướng và chiều sâu lan tỏa của tín dụng đối với sản xuất kinh doanh và hướng tới tăng trưởng bền vững.

THANH BÌNH ✍️

Nguồn vốn vững chắc trở thành chìa khóa tín dụng bền vững

Năm 2025, kinh tế thế giới tiếp tục chứng kiến những bất định: Căng thẳng địa chính trị kéo dài; xu hướng bảo hộ thương mại gia tăng; chuỗi cung ứng toàn cầu phục hồi chậm và rủi ro tài chính vẫn hiện hữu. Trong nước, nền kinh tế duy trì được sự ổn định tương đối với tăng trưởng GDP ước đạt trên 8%, lạm phát được kiểm soát quanh mức 4%. Tuy nhiên, phía sau những điểm nhấn tích cực đó, doanh nghiệp và người dân vẫn phải đối mặt với không ít áp lực, đặc biệt là chi phí sản xuất, kinh doanh gia tăng và nhu cầu tiếp cận nguồn vốn ổn định, kịp thời cho phục hồi và phát triển.

Trong bối cảnh ấy, tăng trưởng kinh tế không thể chỉ dựa vào mở rộng đầu tư công hay thu hút vốn đầu tư nước ngoài, mà đòi hỏi dòng vốn tín dụng trong nước phải thực sự phát huy vai trò “bà đỡ” đối với khu vực sản xuất, kinh doanh, nhất là khu vực kinh tế tư nhân, doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ sản xuất, nông dân. Chính yêu cầu này đã làm nổi bật vai trò của hệ thống ngân hàng, trong đó có các ngân hàng thương mại nhà nước, như huyết mạch dẫn truyền dòng vốn của nền kinh tế, góp phần đưa các chủ trương, chính sách điều hành vĩ mô vào thực tiễn.

Năm 2025, hoạt động của Agribank ghi nhận dấu ấn quan trọng ở công tác chủ động tạo lập và điều hành nguồn vốn theo hướng quy mô, ổn định, từ đó tạo nền tảng cho việc mở rộng tín dụng an toàn, hiệu quả. Đến ngày 31/12/2025, tổng tài sản của Agribank đạt trên 2,68 triệu tỷ đồng, tăng hơn 20% so với năm 2024; nguồn vốn huy động thị trường 1 (dân cư và tổ chức kinh tế) đạt 2,30 triệu tỷ đồng, tăng 13,4% và vượt kế

hoạch Ngân hàng Nhà nước giao. Tiền gửi dân cư đạt gần 1,79 triệu tỷ đồng, tăng 11,7%, chiếm khoảng 85% tổng nguồn vốn. Đây không chỉ là trụ cột bảo đảm an toàn thanh khoản, mà còn phản ánh niềm tin của người dân và doanh nghiệp đối với Agribank.

Trên cơ sở kiểm soát chặt chẽ chi phí vốn đầu vào, điều hành linh hoạt lãi suất và cân đối vốn hiệu quả, mặt bằng lãi suất cho vay của Agribank trong năm 2025 đã giảm bình quân gần 1% so với đầu năm và thuộc nhóm thấp trên thị trường, góp phần trực tiếp hỗ trợ doanh nghiệp, người dân giảm chi phí tài chính, phục hồi và mở rộng sản xuất - kinh doanh.

Từ nền tảng nguồn vốn vững chắc, Agribank đã điều tiết hiệu quả dòng tín dụng theo đúng định hướng



Dòng vốn cho vay được Agribank tập trung chủ yếu cho khu vực sản xuất, kinh doanh và tam nông



Tổng dư nợ cho vay của Agribank đạt gần 2 triệu tỷ đồng

điều hành vĩ mô. Hết năm 2025, tổng dư nợ cho vay nền kinh tế tiến sát mốc 2 triệu tỷ đồng, tăng 14,7% so với năm 2024. Đáng chú ý là cơ cấu và chất lượng của dòng tín dụng, dòng vốn được tập trung chủ yếu cho khu vực sản xuất, kinh doanh cùng một số lĩnh vực ưu tiên khác. Dư nợ cho vay nông nghiệp, nông thôn đạt trên 1,26 triệu tỷ đồng, chiếm khoảng 64% tổng dư nợ. Bên cạnh đó, tín dụng đối với khu vực kinh tế tư nhân, doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh được mở rộng mạnh mẽ với các khách hàng cá nhân đạt gần 1,48 triệu tỷ đồng, chiếm 75% tổng dư nợ, qua đó góp phần thúc đẩy tài chính toàn diện, tạo sinh kế bền vững cho người dân và ổn định xã hội.

Dấu ấn trách nhiệm xã hội đến từ tín dụng ưu đãi

Không chỉ đóng vai trò chủ lực trong tín dụng thương mại, Agribank còn đang triển khai 07 chương trình tín dụng chính sách cùng nhiều chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi. Trong đó, nổi bật là chương trình cho vay xây dựng nông thôn mới, với dư nợ đến cuối năm 2025 đạt khoảng 746 nghìn tỷ đồng, phục vụ gần 2 triệu khách hàng. Cùng với đó là các chương trình cho vay hỗ trợ vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; cho vay nhà ở xã hội; cho vay phát triển thủy sản; cho vay tái canh cây công nghiệp... Thông qua các chương trình này, dòng vốn tín dụng của Agribank không chỉ thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, mà còn góp

phần bảo đảm an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững và thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các vùng miền.

Bên cạnh tín dụng chính sách, Agribank chủ động triển khai nhiều chương trình tín dụng ưu đãi quy mô lớn, với tổng giá trị trên 400 nghìn tỷ đồng, tập trung vào sản xuất, kinh doanh, công nghiệp chế biến, chế tạo, xuất khẩu, doanh nghiệp nhỏ và vừa. Đặc biệt, Agribank tích cực tham gia gói tín dụng ưu đãi quy mô 500 nghìn tỷ đồng theo định hướng của Chính phủ, phục vụ đầu tư hạ tầng, chuyển đổi số, kinh tế xanh và các động lực tăng trưởng mới.

Đặc biệt, trong bối cảnh năm 2025 thiên tai, bão lũ diễn biến phức tạp, gây thiệt hại nặng nề tại nhiều địa phương, Agribank đã chủ động triển khai các biện pháp hỗ trợ khách hàng bị ảnh hưởng theo đúng quy định. Cụ thể, Agribank thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ, cho vay mới phục hồi sản xuất, đồng thời giảm lãi suất đến 2%/năm, miễn, giảm lãi, phí đối với các khoản vay bị thiệt hại. Riêng công tác an sinh xã hội, Agribank đã dành nguồn lực gần 100 tỷ đồng trong tổng số gần 700 tỷ đồng chỉ cho an sinh xã hội để hỗ trợ các địa phương, người dân khắc phục hậu quả thiên tai.

Bước vào giai đoạn phát triển mới của đất nước, khi yêu cầu về tăng trưởng nhanh đi đôi với bền vững, dòng vốn chủ lực do Agribank dẫn dắt tiếp tục mang ý nghĩa chiến lược. Với gần bốn thập kỷ đồng hành cùng nền kinh tế, Agribank tiếp tục khẳng định là điểm tựa tài chính tin cậy, góp phần hiện thực hóa mục tiêu phát triển nhanh, bền vững và bao trùm của Việt Nam trong những năm tới ■

MỘT NGÀY Ở TP. HỒ CHÍ MINH: ĐI METRO, ĂN TỐI, ĐẶT CHUYẾN ĐI... BẰNG MỘT CHẠM

TP. Hồ Chí Minh đang chứng kiến những thay đổi rõ rệt trong thói quen tiêu dùng của người dân. Từ việc di chuyển bằng metro, ghé quán ăn quen sau giờ làm cho đến những chuyến du lịch cuối tuần, nhiều giao dịch thường ngày đang dần chuyển sang thanh toán không tiền mặt.

PV ✍️

Một lần chạm thẻ, bắt đầu hành trình tiêu dùng đô thị

Mỗi sáng, Thanh Hằng (29 tuổi, nhân viên văn phòng tại quận Bình Thạnh) bước xuống ga metro trong dòng người đi làm quen thuộc. Thay vì tìm quầy bán vé, cô chỉ cần chạm thẻ Vietcombank Visa để qua cổng soát vé. Mọi thứ diễn ra trong vài giây. “Ban đầu mình nghĩ chỉ là thử cho biết, nhưng sau vài lần thấy tiện quá nên thành thói quen luôn”, Thanh Hằng nói.

Những trải nghiệm nhỏ tương

tự đang xuất hiện ngày càng nhiều trong nhịp sống đô thị của TP. Hồ Chí Minh, nơi thanh toán không tiền mặt dần trở thành một phần của đời sống hàng ngày.

Theo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, giá trị giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt năm 2025 ước gấp khoảng 28 lần GDP, phản ánh mức độ phổ cập mạnh mẽ của thanh toán số trong nền kinh tế. Tại các đô thị lớn như TP. Hồ Chí Minh, xu hướng này diễn ra rõ nét khi các dịch vụ giao thông, mua sắm, ăn uống và

du lịch ngày càng gắn với thanh toán số.

Trong bức tranh đó, các ngân hàng thương mại đang đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng hệ sinh thái thanh toán gắn với đời sống đô thị. Vietcombank là một trong những ngân hàng đang thúc đẩy xu hướng này thông qua các dòng thẻ như Vietcombank Visa, JCB, American Express hay thẻ ghi nợ Connect24.

Khi tuyến metro đầu tiên của TP. Hồ Chí Minh bắt đầu thu hút sự





Vietcombank hoàn tiền 50% cho chủ thẻ Vietcombank Visa khi mua vé metro lên tới 450.000 đồng với mỗi khách hàng

quan tâm của người dân, trải nghiệm thanh toán cũng có nhiều thay đổi. Thay vì các hình thức mua vé truyền thống, nhiều hành khách lựa chọn thanh toán trực tiếp bằng thẻ ngân hàng để qua cổng soát vé chỉ trong vài giây.

Để khuyến khích người dùng làm quen với phương thức này, Vietcombank triển khai chương trình hoàn tiền khi thanh toán vé metro bằng thẻ Vietcombank Visa. Những ưu đãi như vậy được xem như một cách để người dân trải nghiệm thanh toán không tiền mặt ngay trong các hoạt động đi lại hằng ngày.

Theo đại diện Vietcombank, giao thông công cộng thường là một trong những “điểm chạm” đầu tiên để người dân làm quen với thanh toán số. Khi việc thanh toán trở nên thuận tiện và nhanh chóng, người dùng sẽ dần mở rộng thói quen sử dụng thẻ sang nhiều hoạt động tiêu dùng khác.

Sau giờ làm việc, nhiều người trẻ tại TP. Hồ Chí Minh thường gặp gỡ bạn bè tại các quán ăn, nhà hàng hay quán cà phê, những không gian quen

thuộc của đời sống thành phố. Đây cũng là một trong những lĩnh vực tiêu dùng sôi động nhất.

Theo các nghiên cứu thị trường gần đây, chi tiêu cho ẩm thực và giải trí chiếm tỷ trọng ngày càng lớn trong ngân sách của người trẻ tại các đô thị lớn. Nắm bắt xu hướng này, nhiều ngân hàng triển khai các chương trình ưu đãi gắn với trải nghiệm lifestyle.

Chẳng hạn, chủ thẻ tín dụng Vietcombank JCB có thể nhận ưu đãi tại hàng trăm nhà hàng trên cả nước, trong khi các dòng thẻ American Express của Vietcombank cũng mang đến nhiều ưu đãi tại các nhà hàng và khách sạn lớn. Những chương trình này không chỉ thúc đẩy thanh toán thẻ mà còn mang lại thêm giá trị cho khách hàng trong các trải nghiệm đời sống thường ngày.

Từ bữa tối cuối tuần đến chuyến bay bất chợt

Nếu trước đây một chuyến du lịch cần nhiều bước chuẩn bị, thì với nhiều người trẻ, mọi thứ giờ đây có thể bắt đầu từ chiếc điện thoại.

Một tối cuối tuần, sau bữa ăn

cùng bạn bè, Nhật Minh - một nhân viên marketing mở điện thoại tìm vé máy bay cho chuyến đi Đà Nẵng sắp tới. Chỉ vài phút lướt các ứng dụng du lịch và thanh toán bằng thẻ, chuyến đi cuối tuần đã được lên kế hoạch.

Thanh toán thẻ vì thế ngày càng phổ biến trong các hoạt động du lịch. Các nền tảng đặt phòng trực tuyến như Agoda cho phép khách hàng thanh toán trực tiếp bằng thẻ ngân hàng để nhận thêm ưu đãi. Với các dòng thẻ quốc tế của Vietcombank như Vietcombank Visa hay American Express, khách hàng còn có thể nhận thêm ưu đãi khi chi tiêu tại nhiều điểm đến quốc tế.

Một số chương trình hoàn tiền cho giao dịch tại nước ngoài, chẳng hạn tại Nhật Bản, Thái Lan hay Hàn Quốc cũng được triển khai nhằm khuyến khích khách hàng sử dụng thẻ trong các chuyến đi.

Song song với các ưu đãi tiêu dùng, các phương thức thanh toán số cũng đang được thúc đẩy mạnh mẽ. Tại TP. Hồ Chí Minh, nhiều người dùng đã quen với việc thanh toán không chạm bằng điện thoại thông qua Apple Pay hoặc các ứng dụng ngân hàng số.

Vietcombank là một trong những ngân hàng sớm triển khai Apple Pay với thẻ ghi nợ Connect24, cho phép khách hàng thanh toán nhanh chóng tại nhiều cửa hàng, siêu thị và điểm dịch vụ trong thành phố. Những chương trình hoàn tiền khi thanh toán bằng Apple Pay hoặc tích điểm đổi quà trong các chiến dịch như “Quẹt là cộng - Sống cực chill” cũng được triển khai nhằm khuyến khích khách hàng trải nghiệm phương thức thanh toán mới.

Từ việc chạm thẻ qua cổng metro, thanh toán bữa tối đến đặt chuyến du lịch cuối tuần, thanh toán số đang trở thành một phần quen thuộc của đời sống TP. Hồ Chí Minh. Các ngân hàng như Vietcombank vì thế ngày càng hiện diện sâu hơn trong hành trình tiêu dùng hằng ngày của người dân thành phố ■

PVFCCO - PHÚ MỸ:

Lan tỏa lòng nhân ái

GIỮA TRUNG TÂM KINH TẾ ĐẦU TÀU

Trong nhịp sống kinh tế hiện đại, thước đo cho tầm vóc của doanh nghiệp không đơn thuần nằm ở những bản báo cáo tài chính khả quan, mà còn hiện diện qua sự sẻ chia với bao hoàn cảnh gian khó. Trong dòng chảy hối hả ấy, Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí (PVFCCo - Phú Mỹ) vươn lên trở thành hình mẫu tiêu biểu cho triết lý kinh doanh nhân văn. Xuyên suốt nhiều năm qua, song hành cùng hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả, Tổng công ty đã trích lập nguồn lực đáng kể cho công tác an sinh xã hội tại Thành phố Hồ Chí Minh, lặng lẽ nhưng vô cùng thiết thực, khắc họa sắc nét trách nhiệm của một thương hiệu lớn đối với mảnh đất họ luôn gắn bó.

ĐỨC DŨNG

Đi qua chặng đường hơn hai thập kỷ nỗ lực không ngừng, PVFCCo - Phú Mỹ đã từng bước củng cố vững chắc vị thế hạt nhân trong ngành công nghiệp sản xuất, kinh doanh phân bón hàng đầu tại Việt Nam. Kết quả ấy được kết tinh từ nền tảng công nghiệp hiện đại, tư duy quản trị nhạy bén cùng tinh thần cống hiến miệt mài của tập thể người lao động bản lĩnh, giàu kinh nghiệm. Đáng trân quý hơn, thay vì giữ lại thành quả riêng mình, hoạt động hiệu quả ấy đã giúp Tổng công ty tạo ra hệ sinh thái giá trị hài hòa cho rất nhiều bên liên quan, từ việc đảm bảo đời sống cho người lao động, mang lại lợi ích cho nhà đầu tư, đóng góp cho Nhà nước, đến việc mang niềm vui mùa màng bội thu tới hàng triệu bà con nông dân trên khắp mọi miền Tổ quốc.

Với PVFCCo, trách nhiệm cộng đồng không phải là khẩu hiệu thời vụ mà đã ngấm vào máu thịt, trở thành mảnh ghép cốt lõi không thể tách rời trong sứ mệnh hướng tới phát triển bền vững. Chính vì vậy, an sinh xã hội luôn được Tổng



Tặng quà Tết cho các hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn

công ty định vị trở thành trụ cột trọng yếu, triển khai vô cùng bài bản, xuyên suốt và có chiều sâu.

Trên hành trình gieo mầm nhân ái, Thành phố Hồ Chí Minh là một trong những địa bàn trọng điểm được PVFCCo - Phú Mỹ đặc biệt quan tâm, kề vai sát cánh bằng cả tiềm lực vật chất to lớn lẫn tinh thần tận hiến. Nhất là khi không gian đô thị được mở rộng, bao gồm

cả địa giới của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và tỉnh Bình Dương (cũ) được sáp nhập kể từ ngày 01/7/2025, Thành phố càng khẳng định vị thế trung tâm kinh tế, xã hội lớn nhất cả nước. Thấu hiểu những áp lực mà một siêu đô thị rộng lớn phải gánh vác, chỉ tính riêng giai đoạn 2020-2025, PVFCCo - Phú Mỹ đã trực tiếp tham gia triển khai và phối hợp thực hiện hàng loạt các



PVFCCo - Phú Mỹ đồng hành cùng phường Sài Gòn chăm lo Tết Nguyên đán Bính Ngọ cho bà con khó khăn trên địa bàn

chương trình an sinh xã hội trên địa bàn Thành phố với tổng giá trị đóng góp lên tới hơn 35,6 tỷ đồng. Nguồn kinh phí trên quý này đã được ưu tiên tập trung vào các lĩnh vực thiết yếu nhất của đời sống như y tế, giáo dục, chăm lo cho người nghèo và hỗ trợ tận tình các hoàn cảnh khó khăn.

Kỷ ức về những ngày tháng đại dịch Covid-19 hoành hành vẫn in hằn trong tâm trí người dân thành phố. Giữa lần ranh sinh tử, PVFCCo - Phú Mỹ đã kịp thời chi viện, hỗ trợ Thành phố Hồ Chí Minh hàng loạt trang thiết bị y tế như máy tạo oxy, máy trợ thở, máy bơm tiêm truyền dịch cùng rất nhiều vật tư y tế thiết yếu. Tiếp nối giá trị cao đẹp ấy, bước sang năm 2025, Tổng công ty đã quyết định dành gói tài trợ trị giá 20 tỷ đồng để nâng cấp trang thiết bị cho Trung tâm y tế Quân dân y Đặc khu Côn Đảo. Sự hỗ trợ này không chỉ góp phần nâng cao năng lực chăm sóc sức khỏe cho người dân mà còn làm ấm lòng lực lượng đang ngày đêm làm nhiệm vụ thiêng liêng nơi tuyến đầu biển đảo.

Song hành cùng y tế, nền tảng giáo dục cũng được Tổng công ty đặt trọn niềm tin kiên định. Thông qua những suất học bổng ý nghĩa, cùng các dự án nâng cấp trường lớp

và thúc đẩy phong trào khoa học - công nghệ, PVFCCo đã trực tiếp mở rộng cơ hội tiếp cận tri thức, bồi đắp và kiến tạo nên nguồn nhân lực tương lai cho Thành phố Hồ Chí Minh.

Bên cạnh đó, hoạt động chăm lo Tết cho người nghèo từ lâu đã trở thành dấu ấn an sinh xã hội mang đậm bản sắc của PVFCCo - Phú Mỹ. Hướng tới năm 2025-2026, Tổng công ty dành khoảng 1,7 tỷ đồng cho chương trình chăm lo Tết và khoảng 2,1 tỷ đồng cho các hoạt động nghĩa tình. Điển hình như dịp Tết Nguyên đán 2026, Tổng công ty trích 200 triệu đồng phối hợp tổ chức chương trình Tết Nhân ái mang tên “Xuân yêu thương, Tết sẻ chia”, đồng thời ân cần trao tặng 200 phần quà thiết thực cho các gia đình khó khăn trên địa bàn Thành phố. Không dừng lại ở đó, PVFCCo - Phú Mỹ còn phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường Sài Gòn trao tặng 100 phần quà Tết cho các gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Đặc biệt, chương trình “Ngàn tấm bánh - Vạn nghĩa tình” do Công đoàn Tổng công ty khởi xướng đã vươn tới cột mốc năm thứ 10. Một vạn chiếc bánh chưng xanh mang theo tình cảm của tập thể cán bộ, công nhân viên đã đến với các hoàn cảnh

neo đơn tại nhiều trung tâm bảo trợ xã hội trên địa bàn Thành phố.

Nhắc về những chiếc bánh chưng đượm tình đồng bào này, ông Lý Sương Vinh - Phó Giám đốc Trung tâm Bảo trợ xã hội Chánh Phú Hòa (Thành phố Hồ Chí Minh) chia sẻ, PVFCCo - Phú Mỹ là người bạn đồng hành vô cùng thủy chung với Trung tâm trong nhiều năm qua. Mỗi độ Tết đến xuân về, đại diện Tổng công ty đều đến thăm hỏi, trao tặng những phần quà ý nghĩa như bánh chưng, bánh mứt, góp phần mang đến không khí Tết ấm áp cho các đối tượng đang được chăm sóc. Ngoài ra, các khoản viện trợ thường xuyên thông qua việc cấp kinh phí trực tiếp cũng giúp người thụ hưởng với bớt gánh nặng, có thêm điểm tựa vượt qua giông bão cuộc đời.

Nhìn lại hành trình đã qua, có thể khẳng định rằng, từ những việc làm cụ thể, bền bỉ và giàu tính nhân văn, PVFCCo - Phú Mỹ tiếp tục tỏa sáng với hình ảnh một doanh nghiệp rường cột luôn hết mình vì cộng đồng. Chính nguồn năng lượng dồi dào của sự sẻ chia ấy đã, đang và sẽ tiếp tục đồng hành cùng Thành phố Hồ Chí Minh vươn mình trở thành siêu đô thị phát triển bền vững, nghĩa tình, nhân ái ■

EVNNPT

ĐẢM BẢO VỮNG CHẮC MẠCH MÁU NĂNG LƯỢNG TRONG NĂM 2026

Hệ thống truyền tải điện quốc gia luôn giữ vai trò huyết mạch đối với an ninh năng lượng đất nước. Bước vào năm 2026, Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia (EVNNPT) tiếp tục gánh vác sứ mệnh bảo đảm vận hành lưới điện an toàn, liên tục, ổn định với sản lượng đạt 276,5 tỷ kWh. Trước bối cảnh quy mô hệ thống không ngừng mở rộng và phụ tải tăng cao, EVNNPT đang tập trung cao độ mọi nguồn lực, khơi dậy bản lĩnh vượt khó của toàn thể cán bộ, công nhân viên nhằm thi đua hoàn thành xuất sắc và vượt mức các chỉ tiêu được Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) giao phó.

HỒ LINH

Để hiện thực hóa mục tiêu mang tầm chiến lược đã đề ra, định hướng nâng cao chất lượng quản lý vận hành được EVNNPT xác định là nhiệm vụ xương sống. Cụ thể, Tổng công ty yêu cầu các cấp ủy, tổ chức Đảng tiếp tục quán triệt và cụ thể hóa tinh thần chỉ đạo tại Nghị quyết chuyên đề số 26-NQ/ĐU của Đảng ủy EVNNPT về nâng cao chất lượng quản lý vận hành, bảo đảm an toàn, tin cậy hệ thống truyền tải điện quốc gia giai đoạn 2025 - 2030. Trong đó, trọng tâm hàng đầu của định hướng này là bảo đảm vận hành an toàn, ổn định, nâng cao độ tin cậy của các đường dây, trạm biến áp, đặc biệt là hệ thống 500kV Bắc - Nam, cùng lưới điện đấu nối các nguồn điện.

Thấu triệt quan điểm kỷ cương là sức mạnh, EVNNPT đã và đang tăng cường công tác quản lý kỹ thuật, vận hành, đồng thời đẩy mạnh kiểm tra, thí nghiệm định kỳ gắn với phân tích xu hướng số liệu nhằm nắm bắt chính xác tình



Cán bộ, công nhân viên EVNNPT cùng nỗ lực, đoàn kết để sẵn sàng hoàn thành tốt các nhiệm vụ trong năm 2026

trạng vận hành của toàn hệ thống. Việc tuân thủ quy chuẩn được đặt lên mức cao nhất khi Tổng công ty chú trọng sửa chữa lớn, sửa chữa thường xuyên; Siết chặt kỷ cương, kỷ luật vận hành, kiểm tra, giám sát việc tuân thủ quy trình,

quy phạm kỹ thuật. Đi liền với đó, EVNNPT còn tập trung nghiên cứu và triển khai các giải pháp giảm sự cố, nhất là sự cố do sét đánh, kiên quyết không để xảy ra sự cố do nguyên nhân chủ quan. Mặt khác, công tác bảo vệ hành lang an toàn



EVNNPT đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý vận hành

cũng được siết chặt qua việc tăng cường công tác phòng, chống thiên tai, bảo vệ hành lang an toàn lưới điện truyền tải.

Nhằm tối ưu hóa năng lực hiện trường, Tổng công ty tiếp tục đầu tư, trang bị cho các Công ty Truyền tải điện hệ thống thiết bị thí nghiệm, công cụ hỗ trợ hiện đại, rút ngắn thời gian cắt điện khi thí nghiệm, sửa chữa. Một trong những bước tiến mang tính đột phá là EVNNPT đang nỗ lực từng bước tích hợp trí tuệ nhân tạo trong đo lường, phân tích, đánh giá các khiếm khuyết liên quan đến phóng điện cục bộ của máy biến áp, kháng điện nhằm phát hiện sớm và ngăn ngừa sự cố. Ngoài ra, để đảm bảo sự nhịp nhàng trong cung - cầu, Tổng công ty cũng đang có sự phối hợp chặt chẽ với các Tổng công ty Điện lực để cập nhật kịp thời nhu cầu phát triển phụ tải, bảo đảm tiến độ các dự án đầu tư xây dựng, nhất là các công trình chống quá tải, giải tỏa công suất nguồn điện. Trên cơ sở các dữ liệu này, đội ngũ kỹ sư sẽ phân tích, tính toán phương thức vận hành hợp lý, hạn chế tình trạng quá tải hoặc non tải trong vận hành hệ thống.

Song song với nâng cao chất lượng quản lý vận hành, EVNNPT tập trung đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ - chuyển đổi số, đồng thời coi đây là giải pháp then chốt nhằm nâng cao độ tin cậy và hiệu quả vận hành hệ thống truyền tải điện; Tiếp tục mở rộng ứng dụng AI, tự động hóa trong giám sát kỹ thuật, phân tích dữ liệu, dự báo và hỗ trợ ra quyết định, từng bước giảm phụ thuộc vào kiểm tra thủ công; Khai thác hiệu quả các nền tảng dùng chung, bao gồm hạ tầng số, nền tảng ứng

dụng và kho dữ liệu tập trung. Đặc biệt, để cụ thể hóa các mục tiêu trong năm 2026, Tổng công ty phấn đấu hoàn thành chuyển thao tác xa đối với toàn bộ 5 trạm biến áp 220kV còn lại ngay trong quý I, cũng như thực hiện chuyển thao tác xa thêm 10 trạm biến áp 500kV. Mặt khác, EVNNPT tiếp tục thí điểm chuyển đổi sang mô hình trạm không người trực đối với các trạm 500kV, song hành với duy trì vận hành an toàn theo chế độ 3 ca, 4 kíp; Phương thức làm việc truyền thống được thay thế bởi máy móc hiện đại thông qua việc tăng cường sử dụng UAV, cảm biến, công nghệ ảnh nhiệt, Lidar trong kiểm tra đường dây và trạm biến áp.

Nhìn chung, bức tranh toàn cảnh về năng lượng của Việt Nam trong năm 2026 đặt ra muôn vàn áp lực nhưng cũng mở ra không ít cơ hội chuyển mình bất phá. Với sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống, cùng quyết tâm đổi mới quản lý vận hành, đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số, EVNNPT đặt mục tiêu bảo đảm vận hành an toàn, liên tục, ổn định hệ thống truyền tải điện quốc gia, góp phần bảo đảm an ninh năng lượng và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội đất nước ■



EVNNPT quyết tâm truyền tải điện an toàn, liên tục, ổn định góp phần bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội đất nước

CÔNG TY THỦY ĐIỆN QUẢNG TRỊ: CHỦ ĐỘNG PHƯƠNG ÁN VẬN HÀNH AN TOÀN, HIỆU QUẢ TRONG MÙA KHÔ 2026

Bước vào cao điểm mùa khô năm 2026, Công ty Thủy điện Quảng Trị - Đơn vị trực thuộc Tổng công ty Phát điện 2 (Tập đoàn Điện lực Việt Nam) đã sớm chủ động triển khai quyết liệt hàng loạt giải pháp nhằm đảm bảo hệ thống tổ máy vận hành an toàn, ổn định, luôn trong tâm thế sẵn sàng đáp ứng yêu cầu huy động từ hệ thống điện quốc gia.

LÊ TUẤN

Song hành với trọng trách cung ứng năng lượng, Công ty còn đặc biệt chú trọng tới công tác quản lý rủi ro hồ chứa, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ an toàn công trình hồ đập và cam kết duy trì nguồn nước phục vụ sản xuất, sinh hoạt cho khu vực hạ lưu.

Kiện toàn phương án vận hành, duy trì sẵn sàng phát điện

Trước bối cảnh bước vào giai đoạn khốc liệt của mùa khô năm 2026, khi lưu lượng nước đổ về hồ có xu hướng suy giảm và nhu cầu phụ tải điện trên hệ thống tăng cao, Công ty Thủy điện Quảng Trị đã chủ động vạch ra những quyết sách chiến lược nhằm giữ vững

nhịp độ sản xuất, đóng góp nguồn năng lượng liên tục cho hệ thống lưới điện quốc gia.

Theo kế hoạch sản xuất và vận hành, năm nay, đơn vị được giao chỉ tiêu sản xuất 275 triệu kWh điện. Để đạt được mục tiêu này, ngay từ cuối năm 2025, Công ty đã tích nước hồ chứa đến xấp xỉ mực nước dâng bình thường (xấp xỉ 480 mét). Cùng với đó, doanh nghiệp đã chỉ đạo các đơn vị trực thuộc rà soát kỹ lưỡng toàn bộ phương án vận hành hồ chứa, phương án phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, cũng như các phương án xử lý sự cố đã được phê duyệt, kịp thời cập nhật, bổ sung phù hợp với tình hình thực tế.

Trên mặt trận kỹ thuật, công tác quản lý và duy tu



Công ty Thủy điện Quảng Trị kiểm tra định kỳ lòng hồ



Nhà máy Thủy điện Quảng Trị sẵn sàng phương án vận hành mùa khô năm 2026



Các kỹ sư Nhà máy Thủy điện Quảng Trị trực vận hành ngày 07/3/2026

thiết bị được đơn vị đặt lên hàng đầu. Cụ thể, lực lượng chuyên môn sẽ tăng cường kiểm tra, giám sát tình trạng hoạt động của tổ máy, hệ thống điện tự dùng, trạm phân phối, hệ thống điều khiển - bảo vệ và hệ thống thông tin liên lạc nhằm đảm bảo thiết bị vận hành ổn định, tin cậy. Ngoài ra, Công ty cũng tập trung kiểm tra, xử lý triệt để các khiếm khuyết thiết bị điện trước cao điểm nắng nóng, đồng thời chuẩn bị đầy đủ vật tư, thiết bị dự phòng để kịp thời xử lý khi xảy ra sự cố. Việc thực hiện nghiêm quy trình thao tác và quy trình an toàn điện được quán triệt trong toàn đơn vị nhằm đảm bảo an toàn tuyệt đối cho con người và thiết bị.

Trong điều kiện thời tiết nắng nóng kéo dài, nguy cơ hỏa hoạn và cháy rừng gia tăng, vì thế, công tác phòng cháy chữa cháy cùng việc bảo vệ an ninh công trình được Công ty Thủy điện Quảng Trị nâng lên mức cảnh giác cao nhất. Toàn bộ mạng lưới cứu hỏa tại nhà máy, trạm phân phối và các công trình phụ trợ được kiểm tra, rà soát nhằm đảm bảo các phương tiện, dụng cụ và nguồn nước chữa cháy luôn trong tình trạng sẵn sàng. Đồng thời, doanh nghiệp còn phối hợp với chính quyền địa phương và lực lượng chức năng tăng cường tuyên truyền, phòng ngừa nguy cơ cháy rừng tại khu vực lòng hồ và hành lang tuyến; Lực lượng bảo vệ và vận hành thường xuyên tổ chức tuần tra, kiểm soát khu vực đập, nhà máy và các công trình phụ trợ nhằm kịp thời phát hiện, xử lý các hành vi xâm phạm công trình điện.

Hài hòa mục tiêu phát điện và đảm bảo cấp nước cho hạ du

Không chỉ dừng lại ở bài toán kinh tế năng lượng, Công ty Thủy điện Quảng Trị còn chú trọng thực hiện tốt công tác điều tiết hồ chứa nhằm đảm bảo nguồn nước phục vụ sinh hoạt và sản xuất nông nghiệp cho khu vực hạ du trong mùa khô. Việc vận hành hồ chứa được thực hiện nghiêm theo quy trình vận hành liên hồ và các quy định của cơ quan có thẩm quyền, đảm bảo hài hòa giữa mục tiêu phát điện và cấp nước.

Đơn vị đã chủ động phối hợp với chính quyền địa phương cùng đơn vị quản lý công trình thủy lợi nhằm nắm bắt nhu cầu cấp nước phục vụ sản xuất vụ mùa, để từ đó xây dựng kế hoạch xả nước hợp lý, thực thi trọn vẹn mọi cam kết với các cơ quan quản lý nhà nước và nhân dân trên địa bàn.

Trao đổi về định hướng chiến lược này, ông Nguyễn Thanh Hùng - Giám đốc Công ty Thủy điện Quảng Trị nhấn mạnh: “Công ty xác định mùa khô là giai đoạn cần đặc biệt chú trọng công tác quản lý vận hành và phòng ngừa rủi ro. Vì vậy, đơn vị đã chủ động rà soát toàn diện hệ thống thiết bị, chuẩn bị đầy đủ phương án vận hành và nguồn lực để đảm bảo các tổ máy luôn sẵn sàng phát điện an toàn, ổn định, đồng thời thực hiện tốt nhiệm vụ điều tiết nước phục vụ nhu cầu dân sinh và sản xuất của khu vực hạ du”.

Nhờ sự chuẩn bị căn cơ, bài bản cả về nguồn nhân lực, vật lực, lẫn các chiến lược vận hành linh hoạt, Công ty Thủy điện Quảng Trị đã và đang vững vàng tâm thế bước vào mùa khô năm 2026. Quyết tâm này không chỉ đảm bảo tính hiệu quả, an toàn của nhà máy mà còn đóng góp thiết thực vào việc cung ứng điện ổn định cho hệ thống lưới điện quốc gia, đồng thời tiếp sức cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương■

CÔNG TY THỦY ĐIỆN QUẢNG TRỊ

- * Trục thuộc Tổng công ty Phát điện 2 – Tập đoàn Điện lực Việt Nam;
- * Nhà máy đặt tại xã Khe Sanh, tỉnh Quảng Trị;
- * Công suất 64 MW với 2 tổ máy;
- * Dung tích hồ chứa: 163 triệu m³;
- * Sản lượng điện trung bình năm: 250 triệu kWh;
- * Sản lượng điện sản xuất năm 2025: 374,7 triệu kWh.

CAO BẰNG:

HIỆN THỰC HÓA KHÁT VỌNG “LƯỚI ĐIỆN THÔNG MINH” NƠI BIÊN CƯƠNG TỔ QUỐC

Giữa trùng điệp núi đá nơi phen dậu biên cương của Tổ quốc, một cuộc cách mạng công nghệ thầm lặng nhưng vô cùng quyết liệt đang diễn ra, viết nên câu chuyện đầy cảm hứng về trí tuệ và khát vọng của những người làm điện. Đó là hành trình Công ty Điện lực Cao Bằng (CTĐL Cao Bằng) biến những thách thức, khắc nghiệt của địa hình thành động lực để tiên phong xây dựng hệ thống lưới điện thông minh, đưa công nghệ 4.0 thấm sâu vào từng mạch dẫn, trạm biến áp, giúp thắp sáng niềm tin cho hơn 157.000 khách hàng nơi biên giới.

TUẤN ANH ✍️

Nhắc đến Cao Bằng là nhắc đến địa phương có địa hình chia cắt mạnh, nơi hệ thống giao thông thường xuyên bị cô lập bởi sạt lở, lũ lụt mỗi mùa mưa bão. Trong tư duy quản lý vận hành truyền thống, mỗi khi sự cố xảy ra, việc cử đội công tác vượt hàng chục, thậm chí hàng trăm cây số đường đèo dốc để dò tìm điểm lỗi thủ công và khắc phục có thể mất nhiều giờ, thậm chí cả ngày, ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống dân sinh và an ninh quốc phòng. Trước bài toán thực tiễn hóc búa đó, CTĐL Cao Bằng xác định, việc xây dựng lưới điện thông minh là mệnh lệnh từ thực tiễn. Chiến lược này được xây dựng bài bản, khoa học dựa trên nền tảng Quyết định số 1670/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về phát triển Lưới điện thông minh và lộ trình cụ thể của Tổng công ty Điện lực miền Bắc.

Điểm nhấn quan trọng trong bức tranh công nghệ này là việc CTĐL Cao Bằng đã xây dựng thành công hệ sinh thái số đồng bộ. Trong đó, trái tim của hệ thống là Trung tâm Điều khiển xa (TTĐKX) ra đời từ



Đội tin cậy cung cấp điện phục vụ khách hàng của CTĐL Cao Bằng ngày một nâng cao

tháng 9/2020, đóng vai trò bộ não số giám sát toàn mạng lưới theo thời gian thực. Nhưng để bộ não này hoạt động hiệu quả, Công ty đã mạnh dạn ứng dụng hàng loạt công nghệ lõi tiên tiến. Cụ thể, trên hệ thống lưới

điện 110kV, các đường dây và trạm biến áp được trang bị hệ thống rơ-le bảo vệ tự động hóa, đảm bảo xử lý sự cố nhanh chóng và tin cậy. Đối với lưới trung áp, CTĐL Cao Bằng đã triển khai diện rộng hệ thống tự



CTĐL Cao Bằng là một trong những đơn vị tiên phong trong việc xây dựng hệ thống lưới điện thông minh

động hóa mạch vòng với 212 thiết bị Recloser, LBS, tủ RMU thông minh được kết nối trực tiếp về TTĐKK. Hạ tầng này được vận hành dựa trên hệ thống phần mềm quản lý phân phối (DMS) hiện đại, cho phép tự động định vị, cô lập vùng sự cố và tái lập cung cấp điện cho các khu vực không bị ảnh hưởng chỉ trong vài phút.

Không chỉ dừng lại ở thiết bị phần cứng, CTĐL Cao Bằng còn thực hiện số hóa toàn diện công tác quản lý kỹ thuật. Dữ liệu về tài sản lưới điện đã được chuẩn hóa trên bản đồ địa lý (GIS) và phần mềm quản lý kỹ thuật nguồn điện (PMIS), tạo nên một “bản sao số” chính xác của lưới điện thực tế, giúp công tác quy hoạch và vận hành đạt độ chính xác cao. Hệ thống thông tin liên lạc của lưới điện thông minh cũng được củng cố vững chắc với 992km cáp quang (bao gồm cáp OPGW kết hợp dây chống sét), đảm bảo luồng dữ liệu SCADA được truyền tải thông suốt và bảo mật. Nhờ nền tảng công nghệ vững chắc này, hệ thống điện Cao Bằng hiện nay đã sẵn sàng tích hợp và vận hành an

toàn các nguồn năng lượng tái tạo phân tán, bao gồm 51,5 MW từ các nhà máy thủy điện nhỏ và hệ thống điện mặt trời mái nhà, giúp tối ưu hóa nguồn tài nguyên năng lượng tại chỗ.

Đặc biệt, tính đúng đắn và hiệu quả của chiến lược đi tắt đón đầu về công nghệ đã được chứng minh sống động qua những con số biết nói trong báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 của CTĐL Cao Bằng. Dù phải đối mặt với nhiều biến động của thời tiết cực đoan, đặc biệt là ảnh hưởng của bão số 10 và 11, nhưng nhờ nền tảng lưới điện thông minh, độ tin cậy cung cấp điện của tỉnh đã có những bước cải thiện vượt bậc. Cụ thể, chỉ số thời gian mất điện trung bình (SAIDI) năm 2025 đã giảm xuống còn 1.048,1 phút, giảm 63,37 phút so với năm 2024; Chỉ số tần suất mất điện (SAIFI) cũng giảm mạnh xuống còn 6,56 lần. Song song với đó, hiệu quả quản lý kỹ thuật cũng được nâng lên rõ rệt khi tỷ lệ tổn thất điện năng theo cấp điện áp đã được kéo giảm xuống mức 3,19% trong năm 2025.

Ngoài ra, công cuộc chuyển đổi số đã lan tỏa đến từng hộ gia đình khi trên 98% khách hàng tại Cao Bằng đã được lắp đặt công tơ điện tử đo xa, giúp minh bạch hóa hóa đơn và thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt đạt tỷ lệ 100%.

Nhìn lại chặng đường đã qua, có thể khẳng định CTĐL Cao Bằng đã hoàn thành xuất sắc mệnh lệnh từ thực tiễn, biến những điều tưởng chừng không thể thành hiện thực sinh động trên vùng đất khó. Những kết quả đạt được trong năm 2025 không chỉ là những con số thống kê khô khan, mà đã trở thành minh chứng khẳng định chân lý: Khi có sự chỉ đạo chiến lược sáng suốt, kết hợp với quyết tâm đổi mới sáng tạo và ứng dụng mạnh mẽ khoa học công nghệ, ngành Điện Cao Bằng hoàn toàn có thể vượt qua rào cản địa lý để xây dựng hệ thống năng lượng tiên tiến. Lưới điện thông minh tại Cao Bằng hôm nay không chỉ thấp sáng bản làng, mà còn là mạch máu số quan trọng, góp phần giữ vững an ninh, chủ quyền và thúc đẩy sự thịnh vượng nơi phen dậu Tổ quốc ■

GIỮ ỔN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG XĂNG DẦU TRƯỚC BIẾN ĐỘNG ĐỊA CHÍNH TRỊ TOÀN CẦU

Việt Nam đang chủ động triển khai nhiều giải pháp để bảo đảm an ninh năng lượng (ANNL) và ổn định thị trường. Tuy nhiên, để giữ vững nguồn cung và tâm lý thị trường, bên cạnh sự điều hành của Chính phủ và các bộ, ngành, thì sự chung tay của cộng đồng doanh nghiệp (DN) và người dân đóng vai trò đặc biệt quan trọng.

TRƯỜNG AN

Đảm bảo nguồn cung trong nước

Những diễn biến căng thẳng tại Trung Đông đang đặt thị trường năng lượng toàn cầu trước nguy cơ bất ổn mới. Ngày 28/2/2026, việc Mỹ và Israel tiến hành tấn công quân sự vào Iran đã làm gia tăng rủi ro gián đoạn nguồn cung dầu mỏ từ khu vực được coi là “trái tim năng lượng” của thế giới.

Căng thẳng leo thang khi Iran

tuyên bố phong tỏa eo biển Hormuz - tuyến hàng hải chiến lược vận chuyển khoảng 13 triệu thùng dầu/ngày, tương đương 31% tổng lượng dầu thô vận chuyển bằng đường biển toàn cầu. Động thái này khiến hàng trăm tàu chở dầu phải neo đậu, hoặc chuyển hướng vòng qua mũi Hảo Vọng, làm gia tăng đáng kể chi phí và thời gian vận chuyển, từ đó đẩy giá dầu thế giới liên tục tăng với biên độ lớn.

Trước những rủi ro nguồn cung, nhiều quốc gia đã nhanh chóng áp dụng các biện pháp bảo vệ ANNL trong nước. Một số nước như Thái Lan, Trung Quốc, Hàn Quốc và Nhật Bản yêu cầu các nhà máy lọc dầu hạn chế, hoặc tạm dừng xuất khẩu xăng, dầu diesel; đồng thời ngừng ký kết các hợp đồng mới và đàm phán hủy bỏ một số lô hàng đã thỏa thuận trước đó.

Theo báo cáo của Tập đoàn



Nhà máy Lọc dầu Dung Quất và Nghi Sơn vẫn đang vận hành bình thường, bảo đảm nguồn cung xăng dầu cho các thương nhân dầu mỡ theo hợp đồng đã ký đến hết tháng 3/2026



Lực lượng Quản lý thị trường đẩy mạnh kiểm tra, kiểm soát theo hướng có trọng tâm, trọng điểm đối với DN và cửa hàng bán lẻ xăng dầu

Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam (Petrovietnam), sản lượng khai thác dầu thô hiện đạt khoảng 180.000 thùng/ngày. Trong đó, khoảng 150.000 thùng/ngày được cung cấp cho Nhà máy Lọc dầu Dung Quất. Về năng lực sản xuất, Nhà máy Lọc dầu Dung Quất có thể duy trì vận hành ổn định ở mức công suất khoảng 118% ít nhất đến hết tháng 4/2026 và bảo đảm cung cấp xăng dầu theo các hợp đồng đã ký với thương nhân đầu mối. Trong khi đó, Nhà máy Lọc hóa dầu Nghi Sơn vẫn đang duy trì hoạt động ổn định với nguồn nguyên liệu bảo đảm cho kế hoạch sản xuất trong thời gian tới.

Như vậy, hai nhà máy lọc dầu lớn trong nước là Dung Quất và Nghi Sơn vẫn đang vận hành bình thường, bảo đảm nguồn cung xăng dầu cho các thương nhân đầu mối theo hợp đồng đã ký đến hết tháng 3/2026.

Song song với nguồn sản xuất trong nước, các thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu vẫn đang tiếp tục nhập khẩu xăng dầu thành phẩm để cung ứng cho thị trường, dù chi phí nhập khẩu và vận chuyển có xu hướng tăng. Cùng với lượng dự trữ lưu thông tại DN theo quy định, nguồn cung xăng dầu cho thị trường trong tháng 3/2026 cơ bản được bảo đảm.

Cần sự đồng hành của DN và người dân

Trước diễn biến căng thẳng tại Trung Đông và nhằm đảm bảo nguồn cung trên thị trường, Bộ Công Thương khuyến nghị người dân chủ động thực hành tiết kiệm năng lượng, ưu tiên sử dụng phương tiện giao thông công cộng, xe điện và các loại nhiên liệu sinh học nhằm giảm phụ thuộc vào xăng khoáng. Đồng thời, người dân cần giữ tâm lý bình tĩnh trước những biến động của thị trường, tránh hoang mang, hoặc tích trữ xăng dầu không cần thiết, qua đó góp phần ổn định thị trường và bảo đảm nguồn cung cho nhu cầu thiết yếu của nền kinh tế.

Đối với các DN kinh doanh xăng dầu, việc bảo đảm nguồn cung ổn định cho thị trường là trách nhiệm quan trọng. Các DN cần nâng cao văn hóa kinh doanh, không găm hàng, không bán cầm chừng chờ giá tăng, chủ động duy trì nguồn cung cho hệ thống phân phối, qua đó góp phần giữ ổn định thị trường và bảo đảm hoạt động sản xuất, kinh doanh của nền kinh tế.

Trong những thời điểm thị trường biến động mạnh, việc duy trì nguồn cung thông suốt, ngay cả khi lợi nhuận có thể giảm cũng thể hiện trách nhiệm xã hội và tinh thần đồng hành cùng đất nước của cộng đồng DN. Khi Nhà nước, DN và

người dân cùng chia sẻ trách nhiệm, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, thị trường xăng dầu trong nước sẽ tiếp tục được giữ vững ổn định, góp phần bảo đảm ANNL và hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội bền vững

Nhiều giải pháp đảm bảo ANNL trong bối cảnh mới

Theo đánh giá, nếu chiến sự tại Trung Đông kéo dài sang tháng 4, thị trường có thể đối mặt với nhiều khó khăn hơn. Trước tình hình đó, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cùng Bộ Công Thương và các bộ, ngành liên quan đang khẩn trương chỉ đạo tháo gỡ vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất và nhập khẩu xăng dầu, nhằm bảo đảm đủ nguồn cung cho thị trường trong các tháng tiếp theo.

Trước bối cảnh đó, Chính phủ Việt Nam đã chủ động triển khai các giải pháp nhằm bảo đảm ANNL quốc gia. Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 385/QĐ-TTg thành lập Tổ công tác bảo đảm ANNL trước diễn biến phức tạp của cuộc xung đột tại Trung Đông; đồng thời Bộ Công Thương cũng thành lập tổ công tác chuyên trách để theo dõi sát tình hình và kịp thời tham mưu các giải pháp điều hành.

Trước đó, ngày 03/3/2026, Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước (Bộ Công Thương) ban hành Công văn số 544 yêu cầu tăng cường kiểm tra, kiểm soát hoạt động kinh doanh xăng dầu trước những diễn biến phức tạp của tình hình quốc tế. Theo đó, lực lượng Quản lý thị trường chủ động thực hiện đầy đủ các biện pháp nghiệp vụ quản lý theo địa bàn; tăng cường theo dõi, nắm bắt sát diễn biến cung cầu, giá bán xăng dầu trên địa bàn quản lý. Qua đó, kịp thời phát hiện những dấu hiệu bất thường như khan hiếm hàng hóa, tăng giá bất hợp lý, gián đoạn nguồn cung hoặc ngừng bán hàng không có lý do chính đáng để có biện pháp xử lý phù hợp ■

SỨC SỐNG HÀNG VIỆT: KẾT NỐI VÀ LAN TỎA GIÁ TRỊ HÀNG VIỆT

Từ đầu năm đến nay, Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước - Bộ Công Thương đã tổ chức 02 đợt trung bày, livestream “Sức sống hàng Việt”. Chương trình nhằm quảng bá, thúc đẩy tiêu thụ các sản phẩm Việt Nam tiêu biểu, có chất lượng trên mọi miền Tổ quốc theo hình thức trực tiếp kết hợp nền tảng số.

NAM PHONG

Thúc đẩy tiêu dùng

Theo Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước (Bộ Công Thương), phiên livestream “Sức sống hàng Việt” lần đầu tiên tổ chức vào dịp cận Tết Bính Ngọ 2026 với sự tham gia của NSND Trọng Trinh và “Hoa hậu vừa hè” Vũ Quỳnh Trang đã ghi nhận nhiều kết quả tích cực, tạo dấu ấn rõ nét trong hoạt động quảng bá, kết nối và tiêu thụ hàng Việt theo phương thức hiện đại..

Chương trình không chỉ thu hút đông đảo người dân và du khách tại khu vực trung tâm Thủ đô, mà còn tạo hiệu ứng lan tỏa trên các nền tảng số thông qua hoạt động livestream. Qua đó, niềm tin của người tiêu dùng đối với sản phẩm Việt tiếp tục được củng cố, đặc biệt là các sản phẩm đặc trưng vùng miền, sản phẩm OCOP và sản phẩm của doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Sau 03 ngày triển khai, Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước đã hỗ trợ quảng bá và kết nối tiêu thụ tổng cộng 1.020 đơn hàng, gồm các sản phẩm Socola Ladolvida, Trà Hương Quê và Hương Từ Bi của Công ty Cổ phần Sweet Life Việt Nam, Hợp tác xã Nông sản Phú Lương và hộ kinh doanh Nguyễn Thu Phương.

Trong phiên livestream “Sức sống hàng Việt” lần hai với sự tham gia của Hoa hậu Việt Nam 2010 Ngọc Hân, đã tạo sức hút cho chương trình với nhiều sản phẩm dành cho phái đẹp có chất lượng nổi trội, như hóa mỹ phẩm chiết xuất từ sâm, thảo dược bản địa và các sản phẩm chế biến từ dừa - một trong những nông sản thế mạnh của nước ta, theo hình thức trực tiếp kết hợp nền tảng số. Hoa hậu Ngọc Hân cho rằng, khi người tiêu dùng lựa chọn hàng Việt thì không chỉ là hành vi mua sắm mà còn là sự ủng hộ dành cho trí tuệ và bản lĩnh của doanh nghiệp trong nước.

Theo ông Trần Hữu Linh - Cục trưởng Cục Quản



lý và Phát triển thị trường: Mục tiêu của chương trình nhằm quảng bá hình ảnh hàng Việt, hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận người tiêu dùng bằng phương thức hiện đại và tạo không gian trải nghiệm thực tế, chương trình đã đạt và vượt một số kỳ vọng. Không gian trưng bày kết hợp livestream đã trở thành điểm đến thu hút, tạo sự tương tác hai chiều giữa doanh nghiệp và người tiêu dùng. Nhiều sản phẩm nhận được phản hồi tích cực ngay trong quá trình giới thiệu, cho thấy mô hình này phù hợp với xu hướng tiêu dùng hiện nay.



Không gian trưng bày, livestream “Sức sống hàng Việt” tại số 62 Trang Tiền (Hà Nội)

Ông Trần Hữu Linh đánh giá, dù chất lượng và mẫu mã hàng Việt ngày càng được nâng cao, nhiều sản phẩm đặc trưng của các địa phương vẫn chưa được truyền thông, quảng bá đúng mức khiến khả năng tiếp cận thị trường còn hạn chế. Từ thực tiễn đó, “Sức sống hàng Việt” được triển khai với mục tiêu tôn vinh sản phẩm “Made in Vietnam”, khơi dậy niềm tin và niềm tự hào về hàng Việt trong cộng đồng.

Theo ông Nguyễn Lâm Thanh, đại diện TikTok Việt Nam, dù nhiều doanh nghiệp đã ứng dụng khoa học - công nghệ để nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm nhưng việc tận dụng internet và thương mại điện tử để đưa sản phẩm vươn ra thị trường rộng lớn hơn vẫn còn hạn chế. Ngay cả những người chủ động tìm hiểu cũng chưa chắc biết hết các đặc sản vùng miền. Vì vậy, TikTok Việt Nam đang triển khai nhiều chương trình hỗ trợ nhằm nâng cao kỹ năng số cho các chủ thể OCOP, giúp họ ứng dụng nền tảng số để giới thiệu sản phẩm tới người tiêu dùng trong nước và quốc tế.

Xây dựng hàng rào kỹ thuật bảo vệ người tiêu dùng

Để đạt mục tiêu tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng từ 13%-15% trong năm 2026, ông Trần Hữu Linh cho biết, Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước đang tập trung vào 04 nhóm hoạt động chính. Theo đó, xây dựng và ban hành các chính sách mang tính đột phá; tiếp tục củng cố và phát triển hạ tầng thương mại; triển khai các hoạt động kích cầu tiêu dùng nội địa; đồng thời tăng cường giám sát, kiểm tra thị trường.

Với nhóm hoạt động kích cầu, Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước sẽ đẩy mạnh các chương

trình kích thích tiêu dùng trong nước, như tổ chức chương trình mua sắm, giảm giá, triển khai cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”. Các hoạt động kích cầu thông qua TMĐT và bán hàng trực tuyến sẽ được chú trọng nhằm mở rộng kênh tiêu thụ, đưa hàng Việt đến gần hơn với người tiêu dùng.

Bà Trần Thị Phương Lan, Chủ tịch Hiệp hội Các nhà bán lẻ Việt Nam, kiến nghị Nhà nước cần có chính sách khuyến khích doanh nghiệp phát triển hạ tầng thương mại ở vùng sâu, vùng xa, hải đảo; thu hút đầu tư vào lĩnh vực logistics, công nghệ thông tin, thương mại điện tử. Bên cạnh đó, tăng cường quản lý hoạt động giao dịch hàng hóa trên sàn thương mại điện tử, xử lý nghiêm hành vi gian lận, hàng giả, xâm phạm quyền lợi người tiêu dùng. “Nhà nước cũng cần xây dựng hàng rào kỹ thuật hợp lý để bảo vệ thị trường trong nước, giúp doanh nghiệp đón đầu xu hướng kinh doanh mới.” - Bà Lan nhấn mạnh

Trong quá trình tổ chức, Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước lựa chọn doanh nghiệp uy tín, xây dựng nội dung chương trình, định hướng truyền thông và bảo đảm tính minh bạch của thị trường. Các đơn vị tham gia phải đáp ứng đầy đủ điều kiện về nguồn gốc, xuất xứ, chất lượng sản phẩm và tuân thủ quy định của pháp luật; trong đó, yêu cầu tiên quyết là sản phẩm có xuất xứ 100% “Made in Vietnam”.

Theo kế hoạch, trong năm 2026, chương trình “Sức sống hàng Việt” sẽ được tổ chức định kỳ 2 tuần/lần, từ thứ Sáu đến Chủ nhật. Việc duy trì tần suất đều đặn nhằm tạo nhịp cầu kết nối ổn định, liên tục giữa doanh nghiệp và thị trường, đồng thời góp phần hình thành thói quen theo dõi và tiêu dùng hàng Việt của người dân ■

HÀ NỘI: SỐ HÓA, QUẢN LÝ MINH BẠCH, CHUẨN HÓA QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ PHÂN HẠNG SẢN PHẨM OCOP

XUÂN ANH ✍

Hòa mình cùng chương trình chuyển đổi số quốc gia, Hà Nội xác định việc ứng dụng công nghệ số vào sản xuất, quản lý và tiêu thụ sản phẩm OCOP là yêu cầu tất yếu, là đòn bẩy nâng cao giá trị gia tăng, tăng sức cạnh tranh, khẳng định vị thế các sản phẩm đặc trưng của Thủ đô trên thị trường trong nước và quốc tế...

Theo Sở Nông nghiệp & Môi trường Hà Nội, đến nay, Hà Nội có 3.463 sản phẩm OCOP. Trong đó có 09 sản phẩm 5 sao; 19 sản phẩm tiềm năng 5 sao; 1.576 sản phẩm 4 sao; 1.859 sản phẩm 3 sao. Với kết quả này, Hà Nội hoàn thành mục tiêu giai đoạn 2021 - 2025 trước một năm, tiếp tục giữ vững vị trí dẫn đầu cả nước.

Năm 2025, Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” (OCOP) của Hà Nội tiếp tục được triển khai theo hướng chuyên nghiệp, bài bản, hiệu quả. Thành phố kiện toàn Hội đồng đánh giá và phân hạng sản phẩm OCOP; củng cố tổ tư vấn; hoàn thiện đoàn kiểm tra, giám sát liên ngành, bảo đảm quy trình đánh giá khách quan, minh bạch, đúng quy định.

Đặc biệt, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong tiếp nhận hồ sơ, lưu trữ dữ liệu, theo dõi tiến độ chấm điểm và quản lý kết quả phân hạng được đẩy mạnh. Thay vì phương thức thủ công, rời rạc, cơ sở dữ liệu về sản phẩm OCOP từng bước được số hóa, tạo nền tảng cho việc tích hợp với hệ thống truy xuất nguồn gốc và kênh thương mại điện tử.

Giám đốc Hợp tác xã (HTX) Rau quả sạch Chúc Sơn Hoàng Văn Thám cho biết, đơn vị đã ứng dụng trạm cảnh báo thời tiết iMetos và cụm công nghệ eGAP (truy xuất nguồn gốc), giúp các hộ thành viên quản lý, giám sát sản xuất; điều chỉnh kế hoạch xuất giống, quy trình chăm sóc rau kịp thời khi thời tiết biến động. HTX cũng đã xây dựng hệ thống QR Code dán trên từng sản phẩm để giúp người tiêu dùng truy xuất nguồn gốc...

Việc chuẩn hóa dữ liệu sản phẩm còn giúp các cơ sở sản xuất dễ dàng tham gia sàn thương mại điện tử, hệ thống phân phối hiện đại. Thay vì phụ thuộc cách bán hàng truyền thống, nhiều HTX, doanh nghiệp OCOP đã chủ động xây dựng website, fanpage, gian hàng trực tuyến, tích hợp thanh toán không tiền mặt, giao dịch



Chuyển đổi số sẽ thúc đẩy các cơ sở sản xuất, các chủ thể phải thay đổi tư duy, minh bạch trong sản xuất, chú trọng nâng cao chất lượng sản phẩm, tuân thủ quy trình sản xuất, bảo đảm an toàn thực phẩm

trực tuyến. Công nghệ số cũng hỗ trợ các cơ sở tiếp cận thông tin thị trường, phân tích xu hướng tiêu dùng, điều chỉnh sản phẩm phù hợp.

Trên cương vị quản lý địa phương, ông Nguyễn Đăng Việt - Chủ tịch UBND xã Bình Minh cho biết: Địa phương đã đẩy mạnh tuyên truyền, khuyến khích các chủ thể đầu tư thiết kế bao bì hiện đại, ứng dụng tem truy xuất nguồn gốc, xây dựng kênh bán hàng trực tuyến. Nhiều cơ sở chủ động quảng bá sản phẩm trên mạng xã hội, tham gia sàn thương mại điện tử, kết nối với khách hàng ngoài địa bàn... nhờ đó đã nâng mức tiêu thụ sản phẩm cho các cơ sở sản xuất.

Giai đoạn 2026 - 2030, Hà Nội đặt mục tiêu tiếp tục hoàn thiện cơ sở dữ liệu OCOP; đẩy mạnh đào tạo kỹ năng số cho chủ thể; tăng cường kết nối với các sàn thương mại điện tử lớn; phát triển hệ thống truy xuất nguồn gốc đồng bộ; gắn OCOP với phát triển du lịch, kinh tế sáng tạo. Chuyển đổi số, vì thế không chỉ là giải pháp kỹ thuật mà là động lực đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế nông thôn. Khi mỗi sản phẩm OCOP được số hóa, chuẩn hóa, minh bạch hóa, giá trị không dừng lại ở hàng hóa đơn thuần, mà lan tỏa mạnh câu chuyện văn hóa, bản sắc, làng nghề...■

XÃ QUỐC OAI: TRUNG TÂM THIẾT KẾ SÁNG TẠO OCOP LAN TỎA GIÁ TRỊ KINH TẾ, VĂN HÓA ĐỊA PHƯƠNG VÀ KHU VỰC

VĨNH XUÂN ✍

Trung tâm Thiết kế sáng tạo OCOP xã Quốc Oai được đưa vào hoạt động từ trung tuần tháng 2/2026. Tại đây, hội tụ nhiều sản phẩm thủ công mỹ nghệ, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, sản phẩm OCOP của xã Quốc Oai và các xã lân cận.

Trung tâm được xây dựng như một “sân chơi sáng tạo”, nơi các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, nghệ nhân và thợ giỏi cùng hội tụ, giới thiệu những sản phẩm đặc trưng mang đậm dấu ấn văn hóa địa phương. Với quy mô 11 gian hàng tiêu chuẩn và khu trưng bày sản phẩm tiêu biểu, trung tâm có 17 nhãn hàng OCOP, thủ công mỹ nghệ và sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu của xã Quốc Oai và các xã lân cận.

Các gian hàng được tổ chức khoa học, bảo đảm đầy đủ quy định về an ninh trật tự, phòng cháy, chữa cháy, an toàn thực phẩm và vệ sinh môi trường; giá cả niêm yết công khai, minh bạch, góp phần xây dựng môi trường thương mại văn minh, tạo niềm tin cho người tiêu dùng.

Điểm nhấn của trung tâm là các hoạt động trình diễn nghề truyền thống ngay tại gian hàng. Tại đây, người dân và du khách được trực tiếp chứng kiến quy trình



Lãnh đạo Hội Nông dân Thành phố Hà Nội và xã Quốc Oai thực hiện nghi thức cắt băng khai trương trung tâm

làm Chè Lam, Bánh Gai, Bánh Chưng, Bánh Gio..., lắng nghe câu chuyện nghề từ chính các nghệ nhân. Không gian mua sắm vì thế không chỉ là nơi trao đổi hàng hóa, mà còn là nơi lan tỏa giá trị văn hóa và ký ức truyền thống.

Phó Chủ tịch UBND xã Quốc Oai Ngô Văn Hùng cho biết: Để Trung tâm hoạt động hiệu quả, an toàn và đúng quy định, các lực lượng chức năng cần tiếp tục phối hợp chặt chẽ bảo đảm an ninh trật tự, an toàn giao thông, quản lý thị trường, vệ sinh môi trường; đồng thời đề nghị các doanh nghiệp, hộ kinh doanh phát huy tinh thần trách nhiệm, thực hiện văn minh thương mại, thái độ phục vụ niềm nở, chuyên nghiệp.

Với sự đồng hành của các cấp, các ngành, doanh nghiệp, nghệ nhân và nhân dân, Trung tâm Thiết kế sáng tạo, giới thiệu, quảng bá và bán sản phẩm OCOP, làng nghề gắn với du lịch xã Quốc Oai hứa hẹn sẽ trở thành điểm đến an toàn, hấp dẫn, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương và quảng bá hình ảnh Quốc Oai năng động, giàu bản sắc tới đông đảo du khách gần xa■



XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI HIỆN ĐẠI, BỀN VỮNG, ĐẬM BẢN SẮC VĂN HÓA “ĐẤT TỔ”

Sau khi hoàn thành các mục tiêu xây dựng Nông thôn mới (NTM) giai đoạn 2021 -2025, tỉnh Phú Thọ tiếp tục bước vào xây dựng NTM giai đoạn 2026 -2030 với mục tiêu chiến lược: Xây dựng nông thôn mới hiện đại, bền vững, nhưng phải giữ đậm bản sắc văn hóa “Đất Tổ” dựa trên khoa học công nghệ và chuyển đổi số.

MINH NGỌC ✍️

Dấu ấn Chương trình xây dựng NTM giai đoạn 2021 -2025

Giai đoạn 2021 -2025, tỉnh Phú Thọ đã huy động hiệu quả sức mạnh của cả hệ thống chính trị và sự đồng thuận của nhân dân. Tổng vốn huy động cho chương trình giai đoạn 2021 - 2025 ước đạt hơn 10.976 tỷ đồng, trong đó ngân sách địa phương đóng góp hơn 4.500 tỷ đồng, cộng đồng dân cư đóng góp trên 620 tỷ đồng.

Song song với đó, hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn tiếp tục được đầu tư đồng bộ. Đến nay, toàn tỉnh đã kiên cố hóa hơn 9.100 km đường giao thông nông thôn, đạt tỷ lệ 83,8%, vượt kế hoạch đề ra. 100% số xã đạt tiêu chí điện; 176/180 xã đạt tiêu chí thủy lợi và phòng chống thiên tai. Trong lĩnh vực giáo dục, 176

xã đạt chuẩn tiêu chí trường học, tỷ lệ phòng học kiên cố toàn tỉnh đạt 96,6%. Các tiêu chí về y tế, hạ tầng thương mại nông thôn cũng đạt mức cao, với lần lượt 165 và 174 xã hoàn thành.

Theo Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Phú Thọ, sau sáp nhập toàn tỉnh đã có 84 trên tổng số 133 xã đạt chuẩn NTM, cùng với 3 xã đạt chuẩn NTM nâng cao, và 525 khu dân cư được công nhận là kiểu mẫu. Con số này không chỉ thể hiện sự thay đổi về hạ tầng, cảnh quan mà còn là sự phát triển vượt bậc của kinh tế hợp tác.

Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” (OCOP) tiếp tục phát huy vai trò động lực, tạo đà phát triển cho kinh tế nông thôn. Toàn tỉnh đã có 609 sản phẩm OCOP đạt



Nhờ thực hiện Chương trình xây dựng NTM hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn tỉnh Phú Thọ tiếp tục được đầu tư đồng bộ



Tiềm năng kinh tế tỉnh Phú Thọ được phát huy nhờ Chương trình xây dựng NTM

từ 3 sao trở lên, trong đó có 6 sản phẩm xuất sắc đạt 5 sao cấp quốc gia. Để đưa các sản phẩm đặc trưng này đến tay người tiêu dùng một cách minh bạch và tin cậy, tỉnh Phú Thọ đã đẩy mạnh chuyển đổi số trong mọi khâu. 100% sản phẩm OCOP được gắn mã QR truy xuất nguồn gốc.

Tham gia Chương trình OCOP, các chủ thể OCOP được đào tạo chuyên sâu về kỹ năng thương mại điện tử và marketing số. Nhờ đó, sản phẩm nông sản đã vượt qua rào cản địa lý và được giới thiệu rộng rãi trên các sàn giao dịch uy tín như voso.vn, Postmart.vn và đặc biệt là sàn thương mại điện tử chuyên biệt của tỉnh Phú Thọ: nongsan.phutho.gov.vn.

Đặc biệt, nhiều HTX và trang trại tiên phong đã mạnh dạn ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất. Thay vì canh tác truyền thống dựa vào kinh nghiệm, họ sử dụng: Cảm biến thông minh để đo lường độ ẩm, nhiệt độ, dinh dưỡng đất. Công nghệ GPS để quản lý vùng trồng một cách chính xác. Nhật ký điện tử để ghi chép và tối ưu hóa quy trình canh tác.

Xây dựng NTM dựa trên khoa học công nghệ, chuyển đổi số

Trong giai đoạn 2025-2030, tỉnh Phú Thọ đặt mục tiêu tăng trưởng nông nghiệp ở mức cao, đạt 3,5%/năm. Tiếp tục xác định OCOP là động lực chính và coi giảm nghèo đa chiều gắn với chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm xuyên suốt.

Để hiện thực hóa mục tiêu này, tỉnh Phú Thọ đã định hình ba nhóm định hướng cốt lõi nhằm xây dựng NTM thông minh và bền vững:

Thứ nhất, đẩy mạnh cơ giới hóa và tự động hóa các công đoạn sản xuất, từ gieo trồng, chăm sóc đến thu hoạch và chế biến. Đi xa hơn, tỉnh sẽ đưa Trí tuệ nhân

tạo (AI) và Dữ liệu lớn (Big Data) vào hoạt động dự báo mùa vụ, giám sát môi trường và quy hoạch đất đai, thủy lợi một cách khoa học.

Mục tiêu là phát triển mạnh mẽ nông nghiệp tuần hoàn, hữu cơ, sinh thái gắn kết chặt chẽ với du lịch nông thôn chất lượng cao, tạo ra những mô hình kinh tế xanh, sạch và hiệu quả.

Thứ hai, số hóa toàn bộ chuỗi giá trị nông sản. Các sản phẩm được truy xuất nguồn gốc toàn diện; thương mại điện tử được đẩy mạnh; bản đồ số vùng trồng được xây dựng để quản lý sản xuất theo thời gian thực, nâng cao tính minh bạch và hiệu quả vận hành.

Thứ ba, giảm nghèo bằng tri thức và công nghệ. Thay vì hỗ trợ phúc lợi đơn thuần, tỉnh chuyển sang hỗ trợ có điều kiện, trao công cụ và tri thức để người dân tự vươn lên. Phú Thọ phấn đấu giảm 1-1,5% hộ nghèo/năm, riêng các xã đặc biệt khó khăn giảm 2,5-3%/năm.

Đến năm 2030, 100% hộ nghèo được tiếp cận đầy đủ 5 dịch vụ xã hội cơ bản; hệ thống dữ liệu hộ nghèo được số hóa, cán bộ cơ sở được đào tạo kỹ năng phân tích, giám sát số để nâng cao hiệu quả các chương trình giảm nghèo.

Đặc biệt, hệ thống dữ liệu hộ nghèo sẽ được số hóa hoàn toàn, và cán bộ cơ sở sẽ được đào tạo kỹ năng phân tích, giám sát số để nâng cao hiệu quả và tính minh bạch của các chương trình giảm nghèo. Đây là cách làm dựa trên tri thức và dữ liệu, đảm bảo nguồn lực được phân bổ đúng đối tượng và mang lại hiệu quả bền vững.

Với nền tảng vững chắc đã được xây dựng và quyết tâm đổi mới toàn diện, tỉnh Phú Thọ đang thể hiện một hướng đi rõ ràng: Xây dựng NTM hiện đại, bền vững, dựa trên sức mạnh của khoa học công nghệ, chuyển đổi số, và lấy bản sắc văn hóa “Đất Tổ” làm giá trị cốt lõi ■

Tỉnh Phú Thọ đã và đang triển khai hiệu quả Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm (OCOP)”. Chương trình không chỉ khơi dậy tiềm năng, thế mạnh đặc sản địa phương mà còn tạo động lực thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nâng cao thu nhập cho người dân, đặc biệt tại các khu vực đồng bào dân tộc thiểu số.

XUÂN THÀNH ✍

TỈNH PHÚ THỌ: CHƯƠNG TRÌNH OCOP KHƠI DẬY TIỀM NĂNG, THẾ MẠNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ ĐỊA PHƯƠNG



Mỳ gạo Hùng Lô là một trong 06 sản phẩm của tỉnh Phú Thọ đạt OCOP 5 sao



Sản phẩm OCOP 5 sao Chè búp tím của Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển trà UT đã xuất khẩu sang nhiều quốc gia trên thế giới

Theo thống kê, trong giai đoạn 2021 - 2025, toàn tỉnh Phú Thọ có 609 sản phẩm đạt từ 3 sao trở lên, trong đó có 503 sản phẩm 3 sao; 100 sản phẩm 4 sao và 6 sản phẩm 5 sao (gồm Mì gạo sạch sinh ra từ làng Hùng Lô của HTX Mì gạo Hùng Lô; Chè Đinh Cao cấp của Công ty TNHH Chè Hoài Trung; Chè Búp tím Thanh Ba của Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển trà UT và “SET QUÀ CON CUI” của Công ty Cổ phần Lita Foods; Măng nứa khô nấu ngay và măng chua thái sẵn của Công ty Cổ phần Kim Bôi).

Hiện nay, toàn tỉnh có 400 tổ chức kinh tế tham gia vào Chương trình OCOP, gồm 69 doanh nghiệp, 182 HTX, 15 tổ hợp tác và 134 cơ sở sản xuất/ hộ kinh doanh. Các sản phẩm được công nhận chia thành 5 nhóm, cụ thể, nhóm thực phẩm gồm 507 sản phẩm; nhóm đồ uống 56 sản phẩm; nhóm dược liệu và sản phẩm từ dược liệu 10 sản phẩm, nhóm thủ công mỹ nghệ 32 sản phẩm và nhóm dịch vụ du lịch cộng

đồng, du lịch sinh thái và điểm du lịch 4 sản phẩm (Du lịch cộng đồng Hùng Lô; Du lịch cộng đồng Xuân Sơn; Du lịch cộng đồng xóm Mỗ; Du lịch cộng đồng Đá Bia).

Các đợt đánh giá phân hạng OCOP của tỉnh đã đáp ứng được các yêu cầu như: Có báo cáo đánh giá vùng nguyên liệu, báo cáo tình hình lao động, nguồn gốc ý tưởng, bản sắc, trí tuệ địa phương. Các chủ thể tham gia đã hoàn thiện hồ sơ, bảo đảm theo quy định. Xây dựng được các câu chuyện sản phẩm với những sự khác biệt. Bước đầu quan tâm đến công tác phát triển thị trường, xúc tiến thương mại, quảng bá, giới thiệu sản phẩm. Một số sản phẩm có mùi, vị, màu sắc, mẫu mã tốt, mang đặc trưng văn hóa, tập quán địa phương nên không chỉ tiêu thụ tốt ở thị trường trong nước mà còn được xuất khẩu sang các thị trường khó tính.

Chương trình OCOP không chỉ nâng cao giá trị hàng hóa mà còn tạo sinh kế bền vững cho hơn 5.000 lao động nông thôn của tỉnh

Phú Thọ khi họ chuyển đổi tư duy sản xuất từ truyền thống sang hàng hóa chất lượng, minh bạch nguồn gốc, xuất xứ. Qua đó, nhiều làng nghề được hồi sinh, nhiều thương hiệu nông sản, đặc sản của các địa phương được xây dựng.

Nhiều sản phẩm đặc trưng trước đây sản xuất theo phương thức truyền thống, khi tham gia vào Chương trình OCOP được chuẩn hóa, sản xuất theo quy chuẩn, tiêu chuẩn chất lượng.

Các sản phẩm sau khi công nhận được sử dụng nhãn hiệu, biểu trưng OCOP và gắn hạng sao in và dán trên bao bì sản phẩm, việc này đã giúp cho sản phẩm có lợi thế khi tham gia thị trường, nâng tầm giá trị và tạo niềm tin đối với người tiêu dùng, đủ điều kiện vào các siêu thị, hệ thống phân phối hiện đại.

Toàn tỉnh đã có 256 sản phẩm OCOP đạt chuỗi giá trị, chiếm 42% trên tổng số sản phẩm OCOP của tỉnh, gồm: Mật ong, tương, mỳ, rau, gạo, thịt chua, chè xanh... của 135 tổ chức kinh tế (35 doanh nghiệp, 73 HTX, tổ hợp tác, 27 hộ kinh doanh cá thể), chiếm 33,7% trên tổng số các tổ chức kinh tế tham gia chương trình. 100% sản phẩm tham gia chuỗi được chứng nhận các tiêu chuẩn chất lượng an toàn, có bao bì, nhãn mác, nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đáp ứng tốt yêu cầu, thị hiếu của người tiêu dùng; giá trị sản phẩm sau khi tham gia chuỗi cao hơn từ 15 - 20% so với sản phẩm chưa tham gia sản xuất theo chuỗi.

Chương trình OCOP tại Phú Thọ đã tạo ra động lực lớn cho người dân và doanh nghiệp quê hương Đất Tổ. Không chỉ giúp sản phẩm đặc trưng khẳng định được thương hiệu, mở rộng thị trường mà OCOP còn thúc đẩy sản xuất theo hướng quy mô, chuyên nghiệp, đảm bảo tiêu chuẩn an toàn và truy xuất nguồn gốc rõ ràng ■

KHU CÔNG NGHIỆP BECAMEX BÌNH ĐỊNH MỞ HÀNG ĐẦU NĂM VỚI SỰ KIẾN ĐỘNG THỔ NHÀ MÁY KURZ VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 2 TẠI GIA LAI

Sau gần 3 năm đưa Nhà máy Sản xuất màng mỏng công nghệ cao tại khu công nghiệp (KCN) Becamex VSIP Bình Định vào vận hành hiệu quả, ngày 26/02/2026, Công ty TNHH KURZ Việt Nam đã tổ chức Lễ động thổ Nhà máy sản xuất giai đoạn 2.

VĂN THUẬN

Tầm nhìn mới, tầm vóc mới

Trong giai đoạn 1, với công suất 15 triệu m2 sản phẩm/năm, Nhà máy đã cung cấp những sản phẩm trang trí và bảo vệ bề mặt có chất lượng hàng đầu thế giới nhằm phục vụ cho chuỗi cung ứng của ngành công nghiệp ô tô, thiết bị điện tử gia dụng.

Phần diện tích mở rộng nhà máy khoảng 1,4 ha, giai đoạn 2 có công suất tăng thêm 25 triệu m2 sản phẩm/năm; tổng vốn đầu tư tăng thêm 830 tỷ đồng, dự kiến đi vào hoạt động vào cuối năm 2028. Khi hoàn thành, dự án không chỉ tạo thêm nhiều việc làm, thúc đẩy các ngành công nghiệp phụ trợ phát triển mà còn tạo điểm nhấn ấn tượng về đầu tư nước ngoài FDI, trở thành con

“sếu đầu đàn” cho KCN Becamex VSIP Bình Định nay thuộc tỉnh Gia Lai

Phát biểu tại buổi Lễ, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Tự Công Hoàng khẳng định: Tỉnh Gia Lai xác định phát triển công nghiệp theo hướng hiện đại, bền vững, ứng dụng công nghệ cao, thân thiện với môi trường là một trong những trụ cột quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội. Việc Công ty TNHH KURZ Việt Nam triển khai giai đoạn 2 của nhà máy sản xuất tại Gia Lai là minh chứng rõ nét cho tầm nhìn dài hạn và sự đánh giá cao của nhà đầu tư đối với môi trường đầu tư ổn định, an toàn, minh bạch và đầy tiềm năng của tỉnh.



Các đại biểu thực hiện nghi thức động thổ Nhà máy KURZ Việt Nam giai đoạn 2



Phó Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Tự Công Hoàng phát biểu tại Lễ động thổ

Hội đủ các yếu tố cho đầu tư bền vững

Nhà máy KURZ giai đoạn 2 sẽ nâng cao hàm lượng khoa học công nghệ và tri thức trong toàn bộ chuỗi giá trị của doanh nghiệp. Theo đó, dự án bổ sung các ngành nghề: Dịch vụ lắp trình, dịch vụ sản xuất phần mềm, tư vấn máy tính và quản lý cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin.

Đây là những lĩnh vực có vai trò then chốt trong việc hỗ trợ hoạt động sản xuất hiện hữu, thúc đẩy chuyển đổi số, tối ưu hóa quy trình quản lý vận hành; nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm và khả năng thích

ứng nhanh với những biến động của thị trường toàn cầu.

KCN Becamex VSIP Bình Định là thành phần quan trọng của KKT Nhơn Hội - Gia Lai, được định hướng trở thành khu vực động lực, thu hút các dự án đầu tư quy mô lớn, công nghệ cao, thân thiện với môi trường. Sự hiện diện và không ngừng mở rộng đầu tư của các tập đoàn công nghệ hàng đầu thế giới như KURZ có ý nghĩa rất quan trọng, góp phần gia tăng giá trị sản xuất công nghiệp, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo chiều sâu, nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế.

Về phía địa phương và lãnh đạo KCN Becamex, Kurz được đánh giá cao về cam kết của nhà đầu tư trong việc tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, áp dụng công nghệ tiên tiến, tiết kiệm năng lượng, sử dụng hiệu quả tài nguyên, giảm thiểu phát thải, hướng tới mô hình sản xuất xanh - sạch - thân thiện với môi trường, hài hòa giữa lợi ích kinh tế với trách nhiệm xã hội và bảo vệ môi trường sinh thái.

Trong đó, KURZ là Tập đoàn công nghệ uy tín của Cộng hòa Liên bang Đức, đã hội đủ những yếu tố cho sự đầu tư và phát triển bền vững tại Gia Lai, mặt khác Tập đoàn KURZ lại có bề dày lịch sử phát triển, hệ thống quản trị hiện đại và năng lực đổi mới sáng tạo hàng đầu thế giới trong lĩnh vực công nghệ màng phủ, nhũ và màng mỏng trang trí, bảo vệ bề mặt.

Các sản phẩm của KURZ hiện diện rộng khắp trong nhiều ngành công nghiệp quan trọng như ô tô, điện tử, bao bì, hàng tiêu dùng cao cấp... đáp ứng những tiêu chuẩn khắt khe nhất của thị trường quốc tế ■



Ông Nguyễn Văn Lăng (thứ 3 từ phải sang) chụp hình lưu niệm cùng các Đại biểu trong Lễ động thổ Nhà máy KURZ giai đoạn 2

ĐAK PƠ

VỮNG BƯỚC AN SINH TỪ DÒNG VỐN TÍN DỤNG CHÍNH SÁCH

Sau khi vận hành chính quyền địa phương 2 cấp, Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) Đak Pơ, tỉnh Gia Lai tập trung triển khai đồng bộ các chương trình tín dụng chính sách (TDCS), đáp ứng kịp thời nhu cầu vay vốn của người dân. Qua đó, góp phần tích cực thực hiện mục tiêu giảm nghèo, bảo đảm an sinh xã hội, thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển.

TUẦN KIẾT

Trở lại Đak Pơ những ngày đầu năm Bính Ngọ, chúng tôi cảm nhận rõ sự đổi thay nhanh chóng trên vùng quê cách mạng thuần nông. Cung đường nối từ Quốc lộ 19 vào đã trải bê tông rộng, thoáng đãng, hai bên là những vườn cây xanh tốt, những ngôi nhà mới xây theo nhiều kiểu dáng hiện đại, bề thế, nhiều chiếc xe tải, xe công nông chở đầy hàng lưu thông, minh chứng cho sự vươn lên trên vùng đất một thời được cho là “khô cằn, sỏi đá”.

Thành quả đó bắt nguồn từ sự lãnh đạo đúng đắn, hiệu quả của cấp ủy Đảng, chính quyền cùng sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị, trong đó, phải kể đến những đóng góp thiết thực, hiệu quả của NHCSXH Đak Pơ.

Phòng giao dịch NHCSXH Đak Pơ hiện phụ trách địa bàn 2 xã mới Ya Hội và Đak Pơ (được sáp nhập từ

8 xã, thị trấn huyện Đak Pơ cũ). Đây là vùng quê cách mạng với gần 45.000 người, trong đó, dân tộc Ba Na chiếm trên 30% dân số.

Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo, Giám đốc Phòng giao dịch NHCSXH Đak Pơ cho biết: Những năm qua, đơn vị phối hợp chặt chẽ với các cơ quan có liên quan, các tổ chức chính trị - xã hội để cung cấp thông tin, phản ánh kịp thời các chương trình TDCS; hướng dẫn tiêu chí bình xét đối tượng vay vốn, thủ tục vay vốn, phối hợp lồng ghép với các chương trình kinh tế - xã hội nhằm nâng cao hiệu quả vốn vay, giúp người vay sử dụng vốn đúng mục đích, có hiệu quả.

Ông Nguyễn Đình Nhỏ, Chủ tịch Hội Nông dân xã Đak Pơ tâm sự: “Thông qua hoạt động TDCS góp phần giúp người dân bám đất, bám làng, phát triển sản xuất, thay đổi nhận thức để vươn lên thoát nghèo, xây dựng



Cán bộ tín dụng chính sách Đak Pơ tổ chức giải ngân kịp thời cho người dân



Chị Đinh Thị Then, dân tộc Ba Na (ngoài cùng bên trái) thu lãi 200 triệu nhờ trồng mía từ vốn tín dụng chính sách xã hội

nông thôn mới; lồng ghép với công tác khuyến nông, lâm nghiệp, chuyển đổi cây trồng, vật nuôi để tăng năng suất, tăng thu nhập. Đồng thời, giúp chính quyền các cấp gần và sát dân hơn, các tổ chức đoàn thể nhận ủy thác tập hợp được đoàn viên, hội viên, góp phần xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh.

Tính đến cuối tháng 2/2026, Đak Pơ đạt tổng dư nợ trên 256.396 tỷ đồng, tăng 24,812 tỷ đồng (11%) so với năm 2025, với trên 3.400 hộ nghèo và các đối tượng chính sách được thụ hưởng. Sau hơn 10 năm triển khai thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW của Ban Bí thư “Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội”, vốn TDCS đã giúp 495 hộ thoát nghèo; 976 học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn được vay vốn đi học; 2.062 lao động có việc làm, thu nhập; xây dựng 6.506 công trình nước sạch và vệ sinh môi trường; xây mới 286 căn nhà cho hộ nghèo và đối tượng chính sách.

Chúng tôi tới thăm gia đình chị Đinh Thị Chơi ở làng Jun. Chị cho biết: “Trước đây, gia đình mình rất khó khăn. Nhà có 6 người chỉ phụ thuộc vào số tiền làm thuê ít ỏi. Gia đình cũng có đất sản xuất nhưng ít, chủ yếu là trồng cây ngắn ngày nên hiệu quả kinh tế thấp. Mình được vay 50 triệu đồng vốn ưu đãi để mua bò giống. Đến nay, từ 2 con bò ban đầu đã có thêm 7 con. Nhờ vậy gia đình mình đã thoát nghèo, có của ăn của để”.

Còn chị Đinh Thị Ren ở làng Jro Ktu Đak Yang thì ngày trước phải “vay nóng” các cơ sở kinh doanh để mua giống, phân bón, vật tư phục vụ sản xuất. Sau khi thu hoạch, chị phải trả bằng nông sản nhưng với lãi suất khá cao. Năm 2022, chị được vay vốn 50 triệu đồng để phát triển sản xuất. Chị dùng 30 triệu đồng mua phân

bón cho mía và mua bò sinh sản; 20 triệu đồng còn lại xây dựng công trình nhà vệ sinh. “Nhờ được vay vốn với lãi suất thấp nên gia đình tôi làm ăn hiệu quả hơn và vươn lên thoát nghèo, xây dựng được căn nhà khang trang”, chị Ren chia sẻ.

Gia đình chị Đinh Thị Then ở làng Leng Tô từng là hộ nghèo lâu năm, bởi không có vốn, nghề nghiệp không ổn định. Được vay 100 triệu đồng, chị trồng 5 ha mía, 1 ha bạch đàn. Năm ngoái thu lãi gần 200 triệu đồng, trả hết nợ còn dư tiền đầu tư kinh doanh. “Nếu không có vốn ưu đãi, không biết gia đình tôi sẽ xoay xở thế nào. Tôi cảm ơn Đảng, Nhà nước đã lo cho người dân”, chị Then xúc động nói.

Theo Phó Giám đốc NHCSXH tỉnh Gia Lai Nguyễn Hữu Chí, sự chuyển biến tích cực về nhận thức và hành động của các cấp ủy, chính quyền, đoàn thể đã giúp nguồn vốn không những tăng trưởng nhanh, mà hiệu ứng của đồng vốn phát huy tích cực, hiệu quả, tô đậm thêm một chủ trương đầy tính nhân văn của Đảng

Giám đốc Phòng giao dịch NHCSXH Đak Pơ Nguyễn Thị Thanh Thảo bày tỏ: “Thời gian tới, đơn vị tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động TDCS trên địa bàn, bảo đảm 100% người nghèo và các đối tượng chính sách đủ điều kiện và có nhu cầu đều được vay vốn. Triển khai kịp thời, hiệu quả các chương trình tín dụng ưu đãi mới của Chính phủ”.

Đồng thời, đơn vị chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ có tinh thần trách nhiệm cao, có phong cách giao tiếp văn minh, lịch sự, luôn gần dân, sát dân với phương châm “Thấu hiểu lòng dân, tận tâm phục vụ”.

Có thể khẳng định, nguồn vốn nhân văn đã bắc nhịp cầu phát triển kinh tế - xã hội không chỉ cho người nghèo và các đối tượng chính sách mà hơn cả là vì sự phát triển bền vững, bảo đảm an sinh xã hội. Dòng vốn TDCS đã và đang chảy đều đặn trên vùng quê cách mạng Đak Pơ đang vươn mình đi tới■



Người dân Đak Pơ đầu tư nuôi bò hiệu quả từ vốn tín dụng chính sách

Vĩnh Long: Kinh phí khuyến công quốc gia hỗ trợ 22,6 tỷ đồng

Theo đó, giai đoạn 2026-2030, tỉnh Vĩnh Long sẽ thực hiện các chương trình khuyến công với tổng nguồn vốn dự kiến 375,6 tỷ đồng; trong đó, chương trình khuyến công quốc gia hỗ trợ 22,6 tỷ đồng, nguồn khuyến công địa phương hỗ trợ 93,48 tỷ đồng; số còn lại do các cơ sở thụ hưởng đối ứng.

Từ nguồn kinh phí này, tỉnh sẽ hỗ trợ cho 300 - 400 lượt cơ sở công nghiệp nông thôn ứng dụng máy móc thiết bị hiện đại và dây chuyền công nghệ tiên tiến để nâng cao hiệu quả sản xuất. Đồng thời, hỗ trợ từ 10-20 lượt cơ sở công nghiệp nông thôn sửa chữa, nâng cấp hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường; xây dựng 02 mô hình trình diễn kỹ thuật để phổ biến công nghệ mới, hoặc sản xuất sản phẩm mới trên địa bàn.

Tổ chức 03 kỳ bình chọn sản phẩm công nghiệp



Nghiệm thu máy dẹt thảm xơ dừa tại Công ty TNHH MTV Dừa Nhứt Minh (xã Nhị Long)

nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh; hỗ trợ từ 50 - 100 cơ sở công nghiệp nông thôn đăng ký nhãn hiệu sản phẩm. Bên cạnh đó, chương trình cũng mở 10 - 15 lớp đào tạo nghề cho các cơ sở công nghiệp nông thôn...

QUỲNH CHI

Đà Nẵng dự kiến dành hơn 183 tỷ đồng cho khuyến công giai đoạn 2026 - 2030

Trong đó, kinh phí khuyến công quốc gia dự kiến 12,6 tỷ đồng, kinh phí khuyến công địa phương hơn 78 tỷ đồng, kinh phí thu hút từ các đơn vị thụ hưởng hơn 92 tỷ đồng.

Các nhiệm vụ trọng tâm của chương trình khuyến công giai đoạn này bao gồm: Hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật; chuyển giao công nghệ và ứng dụng máy móc tiên tiến, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp; hỗ trợ áp dụng sản xuất sạch hơn, sản xuất và tiêu dùng bền vững, phát triển sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, sản phẩm lưu niệm phục vụ du lịch; mở rộng

thị trường tiêu thụ...

Thành phố cũng đề ra mục tiêu: xây dựng 10-15 mô hình trình diễn kỹ thuật để phổ biến công nghệ mới hoặc sản xuất sản phẩm mới trên địa bàn; hỗ trợ ứng dụng máy móc, thiết bị tiên tiến, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp cho 200-240 lượt cơ sở công nghiệp nông thôn; xây dựng mô hình thí điểm về áp dụng sản xuất sạch hơn cho 30-35 cơ sở công nghiệp nông thôn; hỗ trợ đánh giá sản xuất sạch hơn cho khoảng 25-30 đơn vị...

TRƯỜNG AN

Đắk Lắk phấn đấu thực hiện hiệu quả chương trình khuyến công giai đoạn 2026 - 2030

UBND tỉnh Đắk Lắk cho biết, giai đoạn 2026 - 2030, địa phương sẽ tranh thủ nguồn kinh phí từ Chương trình khuyến công quốc gia, cân đối, bố trí ngân sách tỉnh và huy động các nguồn lực khác của xã hội để thực hiện hiệu quả các chương trình, đề án khuyến công.

Giai đoạn này, tỉnh Đắk Lắk sẽ hỗ trợ ứng dụng máy móc, thiết bị tiên tiến vào sản xuất cho 98 cơ sở CNNT; hỗ trợ 20 đơn vị xây dựng, phát triển thương hiệu sản phẩm CNNT; hỗ trợ mua sắm ban đầu trang thiết bị, dụng cụ quản lý cho 25 phòng trưng bày để giới thiệu, quảng bá sản phẩm của các cơ sở CNNT; tư vấn, hỗ trợ lập dự án đầu tư, quản trị marketing, quản trị sản xuất, thiết kế mẫu mã, bao bì đóng gói cho 15

cơ sở CNNT trên địa bàn tỉnh...

Chương trình khuyến công sẽ tập trung vào việc hỗ trợ doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh chuyển giao, đổi mới công nghệ và ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất; hỗ trợ áp dụng sản xuất sạch hơn, sản xuất và tiêu dùng bền vững; hỗ trợ phát triển sản phẩm công nghiệp nông thôn (CNNT); hỗ trợ xúc tiến đầu tư phát triển cụm công nghiệp, xử lý môi trường tại các cụm công nghiệp, cơ sở CNNT; tuyên truyền, phổ biến chính sách phát triển công nghiệp, khuyến công; nâng cao năng lực tổ chức thực hiện hoạt động khuyến công.

KHÔI NGUYỄN

▶ **Đẩy mạnh triển khai thực hiện Kế hoạch Khuyến công Quốc gia năm 2026**

Tại văn bản số 1462/BCT-ĐKC ngày 09/3/2026, Bộ Công Thương yêu cầu UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phối hợp đẩy mạnh thực hiện Chương trình khuyến công quốc gia (KCQG) giai đoạn 2026 - 2030. Khẩn trương rà soát, xây dựng đề án, nhiệm vụ KCQG đảm bảo chất lượng, đúng quy định, phù hợp với định hướng phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp của địa phương, gửi về Bộ Công Thương xem xét, phê duyệt, tổ chức thực hiện.

Bên cạnh đó, quán triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị số 20/CT - BCT của Bộ Công Thương về việc tăng cường hoạt động khuyến công, thúc đẩy công nghiệp nông thôn phát triển nhanh và bền vững trong giai đoạn mới; trong đó tập trung xây dựng hoặc sửa đổi, bổ sung hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về khuyến công của địa phương phù hợp với Nghị định và Thông tư về



khuyến công mới ban hành. Khẩn trương kiện toàn tổ chức bộ máy đơn vị sự nghiệp thực hiện công tác khuyến công theo định hướng gắn kết chặt chẽ với yêu cầu nhiệm vụ có tính đặc thù của ngành Công Thương để triển khai các hoạt động khuyến công kịp thời, hiệu quả.

AN NHI

▶ **Bắc Ninh đẩy mạnh thực hiện kế hoạch khuyến công quốc gia**

Công văn số 2031/UBND-KTTH thông báo ý kiến của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Phạm Văn Thịnh về triển khai thực hiện Kế hoạch khuyến công Quốc gia năm 2026 vừa được UBND tỉnh ban hành, theo đó giao Sở Công Thương quán triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị số 20/CT-BCT của Bộ Công Thương về tăng cường hoạt động khuyến công, thúc đẩy công nghiệp nông thôn phát triển nhanh và bền vững trong giai đoạn mới.

Thường xuyên cập nhật, nắm thông tin, hướng dẫn từ Bộ Công Thương để chủ trì, tham mưu UBND tỉnh đẩy mạnh thực hiện Chương trình khuyến công quốc gia giai đoạn 2026 - 2030, trước mắt là tập

trung tham mưu việc đăng ký và triển khai các nội dung hoạt động khuyến công năm 2026, năm đầu tiên triển khai thực hiện Chương trình.

Đồng thời, tập trung xây dựng, hoặc sửa đổi, bổ sung hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về khuyến công của tỉnh phù hợp với Nghị định và Thông tư về khuyến công mới ban hành; khẩn trương kiện toàn tổ chức bộ máy đơn vị sự nghiệp thực hiện công tác khuyến công theo định hướng gắn kết chặt chẽ với yêu cầu nhiệm vụ có tính đặc thù của ngành Công Thương để triển khai các hoạt động khuyến công kịp thời, đồng bộ, hiệu quả.

HUYỀN MY

▶ **Đảm bảo hoàn thành các mục tiêu của chương trình khuyến công tại Vĩnh Long**

Nhằm triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình khuyến công quốc gia giai đoạn 2026 - 2030 và Chương trình khuyến công trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long giai đoạn 2026 - 2030, Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tỉnh và UBND các xã, phường nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ, hiệu quả theo quy định.

Đồng thời, phối hợp với các đơn vị có liên quan khẩn trương rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền việc xây dựng, hoặc sửa đổi, bổ sung hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về khuyến công của tỉnh, đảm bảo phù hợp theo quy định; Chú trọng công tác bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn

tiêu biểu (RISEP). Chủ trì, phối hợp với UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan đề xuất các giải pháp và tham mưu UBND tỉnh tăng cường mạng lưới cộng tác viên khuyến công; thực hiện tốt công tác theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình khuyến công.

Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương lồng ghép triển khai các hoạt động theo nội dung Chương trình đổi mới sáng tạo, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất các sản phẩm công nghiệp nông thôn, nhất là các sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu (RISEP).

PHẠM TRƯỜNG

NGHỊ ĐỊNH 235/2025/NĐ-CP:

SỨC BẬT MỚI

CHO CÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN CẤT CÁNH

Nhằm tháo gỡ những giới hạn của khung pháp lý cũ trước xu thế hội nhập và phát triển bền vững, ngày 27/8/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 235/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 45/2012/NĐ-CP về khuyến công. Chính thức có hiệu lực từ ngày 15/10/2025, văn bản pháp lý mang tính bước ngoặt này được kỳ vọng sẽ tạo ra bệ phóng vững chắc, đưa công nghiệp nông thôn (CNNT) Việt Nam bứt phá mạnh mẽ theo định hướng bao trùm, xanh hóa và chuyển đổi số.

TUẤN NINH ✍

Dấu ấn đầu tiên và mang tính đột phá của chính sách khuyến công trong giai đoạn mới 2026 - 2030 chính là sự mở rộng các đối tượng được thụ hưởng. Nếu như trước đây, chính sách mới chỉ tập trung vào một số mô hình cơ bản, thì nay, không gian hỗ trợ đã được trải rộng và bao trùm hơn. Nghị định mới quy định rõ đối tượng áp dụng bao gồm: Các doanh nghiệp nhỏ và vừa, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, hộ kinh doanh trực tiếp đầu tư, sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tại các xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh; các xã, đặc khu thuộc thành phố trực thuộc trung ương. Đặc biệt, sự quan tâm sâu sát của Nhà nước còn được thể hiện qua việc đưa các làng nghề đã được UBND cấp tỉnh công nhận vào diện được thụ hưởng chính sách. Điều này không chỉ tiếp sức về mặt vật chất mà còn thể hiện sự ghi nhận, tôn vinh những giá trị kinh tế, văn hóa đang hiện diện tại các vùng quê trên khắp mọi miền Tổ quốc.

Không dừng lại ở các tổ chức kinh tế, một điểm sáng đầy tính nhân văn của Nghị định 235/2025/NĐ-CP là việc chính thức đưa các cá nhân xuất sắc gồm: Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ vào nhóm đối tượng áp dụng. Sự bổ sung này minh chứng cho tư duy trọng dụng nhân tài, tạo điều kiện tối đa để họ tham gia phổ biến kinh nghiệm, truyền nghề, bảo tồn tinh hoa dân tộc.

Song song với việc mở rộng quy mô, chính sách khuyến công mới còn tỏa sáng bởi triết lý phát triển lấy con người làm trung tâm, chú trọng đặc biệt đến công bằng xã hội và hỗ trợ các nhóm yếu thế. Nghị định mới đã đưa ra lời giải thấu tình đạt lý khi quy định rõ:

Trường hợp các cơ sở CNNT cùng đáp ứng điều kiện hỗ trợ thì sẽ ưu tiên lựa chọn cơ sở do phụ nữ làm chủ. Thêm vào đó, những cơ sở sử dụng nhiều lao động nữ, lao động yếu thế và lao động là người dân tộc thiểu số cũng sẽ được đặt lên hàng đầu trong danh sách ưu tiên thụ hưởng. Quy định này là bước tiến dài trong việc thực hiện bình đẳng giới, tạo sinh kế bền vững cho đồng bào vùng sâu, vùng xa, giúp “không ai bị bỏ lại phía sau” trong công cuộc kiến thiết quê hương. Tương tự, đối với các ngành nghề, chính sách cũng dành sự ưu tiên đặc biệt cho tiểu thủ công nghiệp, thủ công mỹ nghệ truyền thống đang đứng trước nguy cơ mai một, thất truyền, thể hiện trách nhiệm gìn giữ hồn cốt văn hóa dân tộc trước cơn lốc đô thị hóa.

Bước vào kỷ nguyên mới, Nghị định 235/2025/NĐ-CP đã mạnh dạn luật hóa và đưa vào hệ thống các khái niệm mang tính tiên phong như “sản xuất và tiêu dùng bền vững” hay “chuyển đổi số”. Mục tiêu của hoạt động khuyến công nay được nâng tầm, không chỉ đơn thuần phát triển sản xuất mà còn khuyến khích, hỗ trợ áp dụng sản xuất sạch hơn, nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên thiên nhiên gắn với bảo vệ môi trường, thúc đẩy kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn và kinh tế số. Khái niệm sản xuất và tiêu dùng bền vững được định nghĩa rất rõ là việc áp dụng các giải pháp theo hướng tiếp cận vòng đời sản phẩm, đẩy mạnh liên kết từ khâu khai thác nguyên liệu đến thiết kế, sản xuất, phân phối, chú trọng tái chế và ứng dụng công nghệ thân thiện với môi trường.

Cùng với đó, chuyển đổi số được xác định trở thành đòn bẩy để các cơ sở ứng dụng công nghệ tiên tiến,



Chương trình khuyến công ưu tiên hỗ trợ các cơ sở CNNT do phụ nữ làm chủ và cơ sở sử dụng nhiều lao động người dân tộc thiểu số

thay đổi mô hình quản lý, sản xuất kinh doanh truyền thống nhằm tạo ra cơ hội, doanh thu và những giá trị hoàn toàn mới. Ngân sách nhà nước sẽ ưu tiên rót vào các chương trình, đề án hỗ trợ chuyển đổi số, phát triển các ngành công nghiệp xanh, công nghiệp giảm phát thải và cacbon thấp, công nghiệp năng lượng thân thiện với môi trường. Đây chính là tầm nhìn chiến lược, hướng CNNT Việt Nam hội nhập chuỗi giá trị toàn cầu một cách bền vững.

Để hiện thực hóa những mục tiêu vĩ mô đó, chính sách khuyến công mới đã xây dựng hệ thống các giải pháp hỗ trợ cực kỳ thiết thực, toàn diện. Cụ thể, các cơ sở CNNT sẽ được hỗ trợ đào tạo nghề theo nhu cầu thực tế để nâng cao tay nghề cho người lao động, thông qua các hình thức linh hoạt như kèm cặp nghề, truyền nghề, tập nghề hay chuyển giao công nghệ. Về mặt sản xuất, Nhà nước sẽ hỗ trợ xây dựng các mô hình trình diễn kỹ thuật, ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến và đặc biệt là hỗ trợ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số ngay trong hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật. Ngoài ra, các cơ sở sẽ được trợ lực mạnh mẽ để phát triển sản phẩm thông qua việc tham gia bình chọn sản phẩm CNNT tiêu biểu, được hỗ trợ tổ chức, tham gia các hội chợ, triển lãm xúc tiến thương mại ở cả trong và ngoài nước. Đáng chú ý, các chi phí thiết yếu nâng tầm thương hiệu như đăng ký nhãn hiệu, đầu tư phòng

trưng bày giới thiệu sản phẩm cũng nằm trong danh mục được Nhà nước hỗ trợ...

Mặt khác, sự thay đổi tên gọi từ “Cục Công nghiệp địa phương” thành “Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công” thuộc Bộ Công Thương đã chuyển đổi sâu sắc về tư duy quản lý, gắn chặt công tác khuyến công với đổi mới sáng tạo và tăng trưởng xanh. Việc sử dụng kinh phí khuyến công từ nguồn ngân sách nhà nước cũng được siết chặt, yêu cầu phải tuân thủ tuyệt đối các quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về đầu tư công và pháp luật về đấu thầu, qua đó đảm bảo vốn của Nhà nước đều được chi tiêu minh bạch, đúng mục đích và đạt hiệu quả cao nhất.

Có thể khẳng định, Nghị định 235/2025/NĐ-CP là hệ thống các giải pháp đồng bộ và sắc bén để đánh thức tiềm năng phát triển tại vùng nông thôn. Với sự hỗ trợ mang tính bao trùm, đặt trọng tâm vào đổi mới sáng tạo, chuyển đổi xanh và số hóa, chính sách khuyến công mới đang đặt vào tay các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và các nghệ nhân chiếc chìa khóa vàng. Việc còn lại là sự vào cuộc quyết liệt của các cấp ủy đảng, chính quyền, sự chủ động vươn lên của chính các cơ sở sản xuất để biến những ưu việt từ chính sách thành của cải vật chất, góp phần vẽ nên bức tranh kinh tế nông thôn Việt Nam ngày càng phồn vinh, hiện đại và phát triển bền vững ■

VỐN KHUYẾN CÔNG ĐÓNG VAI TRÒ “NHỰA SỐNG” CHO HUYẾT MẠCH KINH TẾ NÔNG THÔN

Năm 2026 không chỉ là thời điểm bắt đầu một chu kỳ kế hoạch 5 năm mới mà còn là dấu mốc quan trọng khi Chương trình khuyến công quốc gia giai đoạn 2026 - 2030 chính thức đi vào vận hành. Với những định hướng mang tính đột phá về chuyển đổi số và sản xuất xanh, chương trình được kỳ vọng sẽ tiếp tục là “bệ đỡ” vững chắc, giúp các cơ sở công nghiệp nông thôn (CNNT), các doanh nghiệp vừa và nhỏ, các hợp tác xã vươn mình mạnh mẽ trong bối cảnh hội nhập sâu rộng.

AN NHI ✍️

Dấu ấn 5 năm và sức lan tỏa của chính sách

Nhìn lại giai đoạn 2021 - 2025, công tác khuyến công đã khẳng định được vai trò là “người bạn đồng hành” tin cậy của các cơ sở CNNT. Trong bối cảnh nền kinh tế đối mặt với nhiều biến động từ đại dịch và đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu, nguồn vốn khuyến công đã trở thành luồng sinh khí quan trọng giúp doanh nghiệp nông thôn trụ vững và phát triển.

Theo báo cáo tổng kết từ Bộ Công Thương, trong 5 năm qua, chương trình khuyến công quốc gia đã hỗ trợ hàng nghìn đề án với tổng kinh phí lên tới hàng trăm tỷ đồng. Điểm sáng lớn nhất không nằm ở con số kinh phí được cấp, mà nằm ở hiệu ứng “vốn môi”.

Nhiều địa phương như Quảng Trị, Nghệ An hay Đồng Nai đã trở thành những hình mẫu tiêu biểu trong việc sử dụng vốn khuyến công hiệu quả. Hàng loạt mô hình trình diễn kỹ thuật về chế biến nông lâm thủy sản, sản xuất vật liệu xây dựng không nung hay ứng dụng máy móc tiên tiến trong may mặc đã được nhân rộng. Không dừng lại ở việc nâng cao năng suất, chương trình còn giúp các sản phẩm đặc



trưng vùng miền thoát khỏi lũy tre làng để tiến thẳng vào hệ thống các siêu thị lớn như AEON, WinMart hay Lotte Mart và xuất khẩu ra nước ngoài.

Vốn khuyến công: Đòn bẩy cho hiện đại hóa nông thôn

Trong bức tranh phát triển công nghiệp địa phương, nguồn vốn

khuyến công giữ vai trò là “vốn môi” chiến lược. Với đặc thù của các cơ sở CNNT là quy mô nhỏ, năng lực tài chính hạn chế và khó tiếp cận các nguồn tín dụng thương mại, sự hỗ trợ từ ngân sách nhà nước thông qua chương trình khuyến công có ý nghĩa quyết định.

Vai trò của nguồn vốn này thể hiện rõ nét nhất ở khía cạnh giảm



Công ty TNHH MTV Inox Kính Thành (Đà Nẵng) thụ hưởng chính sách hỗ trợ của chương trình khuyến công

thiếu rủi ro cho doanh nghiệp khi quyết định đầu tư đổi mới công nghệ. Khi Nhà nước hỗ trợ một phần kinh phí mua sắm dây chuyền hiện đại, doanh nghiệp có thêm động lực và niềm tin để dốc túi đầu tư phần còn lại. Sự “tiếp sức” này tạo ra một vòng xoáy tích cực: Công nghệ mới giúp nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm được cải thiện dẫn đến thị trường mở rộng, từ đó tăng thu nhập cho người lao động và đóng góp ngân sách địa phương.

Hơn thế nữa, nguồn vốn khuyến công còn đóng vai trò định hướng sản xuất. Thay vì hỗ trợ dàn trải, chương trình tập trung vào các lĩnh vực chế biến nông - lâm - thủy sản, cơ khí phục vụ nông nghiệp và các ngành nghề có lợi thế cạnh tranh. Đây chính là yếu tố then chốt giúp chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn từ thuần nông sang công nghiệp hóa, hiện đại hóa, góp phần thực hiện thành công chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

Kỳ vọng một diện mạo mới cho CNNT

Ngày 23/9/2025, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số

2646/QĐ-BCT phê duyệt Chương trình khuyến công quốc gia giai đoạn 2026 - 2030. Đây được xem là bản quy hoạch chiến lược với những tư duy mới, cách tiếp cận mới để phù hợp với bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Mục tiêu cốt lõi của giai đoạn này là kích hoạt và huy động mọi nguồn lực để phát triển CNNT gắn liền với chuỗi giá trị và phát triển bền vững. Điểm mới nổi bật chính là ưu tiên cho “chuyển đổi kép” - bao gồm chuyển đổi số và chuyển đổi xanh. Chương trình đặt mục tiêu hỗ trợ hàng ngàn cơ sở CNNT ứng dụng công nghệ số vào quản trị, sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, đồng thời khuyến khích áp dụng các mô hình sản xuất sạch hơn, kinh tế tuần hoàn để giảm thiểu tác động đến môi trường.

Cụ thể, trong giai đoạn 2026 - 2030, chương trình dự kiến xây dựng 100 mô hình trình diễn kỹ thuật để phổ biến công nghệ mới; hỗ trợ ít nhất 1.600 cơ sở CNNT ứng dụng máy móc thiết bị hiện đại vào các khâu sản xuất. Đặc biệt, việc hỗ trợ không còn chỉ nằm ở từng máy móc đơn lẻ mà chuyển

dịch mạnh mẽ sang hỗ trợ theo chuỗi ngành hàng, giúp các doanh nghiệp liên kết với nhau chặt chẽ hơn trong một hệ sinh thái sản xuất thống nhất.

Để đạt được những mục tiêu, trong giai đoạn tới, Bộ Công Thương cùng các địa phương đã đề ra một loạt giải pháp đồng bộ. Trước hết là việc cải cách thủ tục hành chính trong công tác khuyến công. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong khâu đăng ký, thẩm định và nghiệm thu đề án sẽ giúp giảm bớt gánh nặng giấy tờ, giúp doanh nghiệp tiếp cận nguồn hỗ trợ nhanh chóng và minh bạch hơn.

Bên cạnh đó, công tác đào tạo nguồn nhân lực cũng được chú trọng. Không chỉ dừng lại ở truyền nghề, chương trình sẽ tập trung bồi dưỡng năng lực quản trị, kỹ năng thương mại điện tử và hiểu biết về các tiêu chuẩn xanh quốc tế cho các chủ cơ sở. Đây là yếu tố cốt lõi để các doanh nghiệp không chỉ có “cần câu” là máy móc mà còn có “kỹ năng câu” để tồn tại bền vững trong kỷ nguyên số.

Một giải pháp quan trọng khác là tăng cường kết nối cung - cầu. Thông qua các hội chợ triển lãm cả trực tiếp và trực tuyến, các sản phẩm CNNT sẽ được giới thiệu rộng rãi hơn tới người tiêu dùng trong và ngoài nước. Việc tôn vinh các sản phẩm tiêu biểu cấp quốc gia sẽ tiếp tục là động lực để các cơ sở không ngừng cải tiến mẫu mã và chất lượng, biến những sản vật địa phương thành những món hàng có giá trị cao trên kệ siêu thị toàn cầu.

Với sự chỉ đạo sát sao của Bộ Công Thương và sự quyết liệt của các địa phương, chúng ta hoàn toàn có quyền kỳ vọng vào một giai đoạn phát triển rực rỡ hơn cho CNNT Việt Nam. Nơi đó, những giá trị truyền thống sẽ được kết hợp với công nghệ hiện đại, tạo nên một nền sản xuất nông thôn vững chắc, đóng góp xứng đáng vào mục tiêu đưa Việt Nam trở thành quốc gia công nghiệp theo hướng hiện đại■

ĐIỂM TỰA VỮNG CHẮC TỪ CHƯƠNG TRÌNH KHUYẾN CÔNG QUỐC GIA GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

ANH LÊ ✍

Phát triển công nghiệp nông thôn (CNNT) luôn được Đảng và Nhà nước xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm nhằm thực hiện thành công mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Thể chế hóa chủ trương đó, ngày 23/9/2025, Bộ trưởng Bộ Công Thương đã ký ban hành Quyết định số 2646/QĐ-BCT phê duyệt Chương trình khuyến công quốc gia giai đoạn 2026 - 2030. Đây là bước tiến mang tính chiến lược, thể hiện rõ quan điểm nhất quán trong việc đẩy mạnh chính sách khuyến công trên cơ sở phát huy vai trò động lực của khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và chuyển đổi xanh.

Mục tiêu xuyên suốt của Chương trình là kích hoạt, huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, gắn liền với công cuộc xây dựng nông thôn mới và chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Trong đó, sẽ tăng cường hỗ trợ ứng dụng khoa học, đổi mới công nghệ nhằm chuyển dịch cơ cấu từ các ngành thâm dụng tài nguyên và lao động sang các ngành thâm dụng vốn và công nghệ. Qua đó, chính sách hướng tới việc nâng cao năng suất, chất lượng và gia tăng giá trị của các sản phẩm CNNT. Không chỉ dừng lại ở bài toán kinh tế, Chương trình còn khuyến khích, hỗ trợ sản xuất sạch hơn, sản xuất và tiêu dùng bền vững, hướng đến các ngành công nghiệp xanh, công nghiệp carbon thấp gắn với bảo vệ môi trường, thúc đẩy kinh tế xanh và kinh tế tuần hoàn.

Chương trình đã đặt ra mục tiêu phấn đấu xây dựng 100 mô hình trình diễn kỹ thuật nhằm phổ biến công nghệ mới hoặc sản xuất sản phẩm mới trên địa bàn. Đồng thời, hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị hiện đại, dây chuyền công nghệ tiên tiến vào sản xuất cho 1.600 cơ sở CNNT. Cùng với đó, yếu tố bảo vệ môi trường được lượng hóa sát sao thông qua mục tiêu xây dựng mô hình thí điểm về sản xuất sạch hơn cho 100 cơ sở và hỗ trợ công nghệ, máy móc thiết bị xử lý nước thải, khí thải cho 100 cơ sở khác. Trong công tác tôn vinh và xúc tiến thương mại, Nhà nước hướng tới việc tổ chức 02 kỳ bình chọn sản phẩm CNNT tiêu biểu cấp quốc gia, hỗ trợ 120 cơ sở đăng ký nhãn hiệu sản phẩm. Song song với đó, bài toán nhân lực cũng được giải quyết triệt để bằng việc đào tạo khởi sự kinh doanh, quản trị doanh nghiệp, nâng cao nhận thức và năng lực áp dụng sản xuất sạch hơn cho khoảng 7.500 học viên.



Chương trình sẽ hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị hiện đại cho 1.600 cơ sở CNNT

Nhằm đạt được những mục tiêu đề ra, cơ quan quản lý sẽ ưu tiên hỗ trợ xây dựng các mô hình về chế biến nông, lâm, thủy sản, mô hình ứng dụng công nghệ cao và tổ chức sản xuất theo hướng tuần hoàn. Các cơ sở sẽ được tiếp sức để ứng dụng máy móc thiết bị, dây chuyền công nghệ mới nhằm đổi mới, nâng cấp quy trình sản xuất theo hướng tự động hóa. Bên cạnh đó, công tác quảng bá thương hiệu được đẩy mạnh thông qua việc hỗ trợ các cơ sở tham gia hội chợ, triển lãm và hoạt động xúc tiến thương mại trong và ngoài nước. Ngoài ra, Chương trình còn đặc biệt chú trọng hỗ trợ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số thông qua việc xây dựng website, gian hàng số, tài khoản mạng xã hội và hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

Có thể khẳng định, Chương trình khuyến công quốc gia giai đoạn 2026 - 2030 không chỉ là đòn bẩy vững chắc về tài chính và kỹ thuật, mà còn trở thành cú hích khơi dậy mạnh mẽ tinh thần khởi nghiệp, sản xuất kinh doanh của các tổ chức, cá nhân. Việc đa dạng hóa các hình thức thông tin truyền thông được kỳ vọng sẽ tăng cường sự chủ động tham gia của các cơ sở CNNT. Đặc biệt, sự vào cuộc đồng bộ, quyết liệt của cả hệ thống chính trị chắc chắn sẽ tạo bệ phóng vững chắc để các cơ sở nâng cao năng lực cạnh tranh, thích ứng với các tiêu chuẩn khắt khe và tự tin vươn mình tham gia vào các chuỗi giá trị toàn cầu ■

LÀN GIÓ MỚI” CHO CÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN VÀ LỜI GIẢI CHO BÀI TOÁN LÀNG NGHỀ

TRƯỜNG PHẠM 

Trong bối cảnh nền kinh tế đang chuyển dịch mạnh mẽ hướng tới tăng trưởng xanh và bền vững, Chỉ thị 20/CT-BCT của Bộ Công Thương đã xuất hiện như một “cú hích” chiến lược. Không chỉ dừng lại ở việc hỗ trợ vốn hay kỹ thuật, Chỉ thị này đang tạo ra một cuộc cách mạng về tư duy quy hoạch, đặc biệt là tại các cụm công nghiệp (CCN) làng nghề - nơi được kỳ vọng là hạt nhân thúc đẩy kinh tế nông thôn bứt phá.

Làng nghề từ lâu đã là linh hồn của kinh tế nông thôn Việt Nam. Tuy nhiên, sự phát triển tự phát trong khu dân cư suốt nhiều thập kỷ qua đã bộc lộ những điểm nghẽn nghiêm trọng: Không gian sản xuất chật hẹp, hạ tầng điện nước thiếu đồng bộ và đặc biệt là vấn đề ô nhiễm môi trường. Sự ra đời của Chỉ thị 20/CT-BCT đã nhìn thẳng vào nút thắt này khi yêu cầu các địa phương rà soát, quy hoạch lại hệ thống CCN một cách bài bản.

Một trong những điểm nhấn quan trọng nhất mà Chỉ thị 20/CT-BCT hướng tới là tính bền vững thông qua việc kiểm soát tác động môi trường. Thực tế cho thấy, tại các làng nghề sản xuất tự phát, việc xử lý nước thải và khí thải gần như là con số không do thiếu quỹ đất và kinh phí đầu tư hệ thống xử lý riêng lẻ. Tình trạng này

không chỉ ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe cộng đồng mà còn làm giảm uy tín của sản phẩm làng nghề trên thị trường quốc tế vốn ngày càng khắt khe với các tiêu chuẩn xanh.

Thông qua tinh thần chỉ đạo của Bộ Công Thương, việc phát triển hạ tầng CCN làng nghề hiện nay luôn đi đôi với yêu cầu xây dựng hệ thống xử lý chất thải tập trung. Khi các cơ sở cùng hoạt động trong một khu vực quy hoạch, việc quản lý và vận hành các nhà máy xử lý nước thải trở nên khả thi và tiết kiệm chi phí hơn rất nhiều. Điều này tạo ra một vòng tuần hoàn sản xuất sạch hơn, giúp các doanh nghiệp nông thôn đáp ứng được các chứng chỉ môi trường cần thiết. Chuyển đổi từ sản xuất thủ công sang mô hình tập trung có hệ thống xử lý chuẩn mực không chỉ giúp bảo vệ hệ sinh thái địa phương mà còn là đòn bẩy để xây dựng thương hiệu hàng hóa bền vững, tạo thiện cảm với người tiêu dùng hiện đại.

Sức bật từ các CCN làng nghề theo Chỉ thị 20/CT-BCT còn thể hiện rõ nét qua sự chuyển dịch về chất lượng quản trị. Khi hoạt động trong môi trường công nghiệp chuyên nghiệp, tư duy sản xuất của người dân làng nghề buộc phải thay đổi để thích nghi. Việc tiếp cận với các nguồn vốn khuyến công để đổi mới công nghệ, máy móc thiết bị trở nên thuận lợi hơn khi doanh nghiệp có địa điểm kinh doanh rõ ràng và minh bạch về pháp lý.

Hơn thế nữa, sự tập trung các cơ sở cùng ngành nghề trong một khu vực còn tạo điều kiện hình thành các chuỗi liên kết giá trị ngay tại chỗ. Các doanh nghiệp có thể hỗ trợ lẫn nhau về nguyên liệu, bán thành phẩm và chia sẻ đơn hàng lớn, điều mà trước đây rất khó thực hiện khi sản xuất phân tán. Quy mô sản xuất tăng lên đồng nghĩa với việc chi phí đầu biên giảm xuống, từ đó nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm công nghiệp nông thôn so với hàng nhập khẩu.

Chỉ thị 20/CT-BCT đã mở ra một chương mới cho công nghiệp nông thôn. Với trọng tâm là sức bật từ hạ tầng CCN, các làng nghề Việt Nam đang đứng trước cơ hội lớn để thoát xác khỏi mô hình manh mún, vươn mình trở thành những mắt xích quan trọng trong chuỗi cung ứng toàn cầu, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn ■



Phát triển sản xuất kinh doanh tại các làng nghề cần kết hợp hài hòa bảo vệ môi trường, hướng tới cải thiện môi trường

NGHỆ NHÂN NHÂN DÂN NGUYỄN VĂN TỈNH: CHỨNG NHẬN “SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN TIÊU BIỂU” (RISEP) KHÍCH LỆ TINH THẦN SÁNG TÁC CỦA NGHỆ NHÂN LÀNG NGHỀ

XUÂN QUANG ✍

Sản phẩm “Lồng bàn đan mây” của Công ty TNHH Mây tre đan Việt Quang lần lượt được bình chọn là Sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu (RISEP) cấp tỉnh/thành phố, cấp khu vực năm 2024 và cấp quốc gia năm 2025. Chứng nhận RISEP cấp quốc gia là giải thưởng cao quý ghi nhận, khích lệ tinh thần sáng tạo của nghệ nhân làng nghề mây tre đan Phú Vinh.

Công ty TNHH Mây tre đan Việt Quang được sáng lập bởi Nghệ nhân nhân dân (NNND) Nguyễn Văn Tỉnh. NNND Nguyễn Văn Tỉnh sinh ra trong gia đình có truyền thống làm nghề trong làng nghề truyền thống mây tre đan Phú Vinh, xã Phú Nghĩa, thành phố Hà Nội nên đã sớm nảy nở lòng đam mê với nghề mây tre đan. Theo thời gian, vượt qua những thử thách của làng nghề, ông đã và đang là người con nhiệt huyết giữ lửa nghề. Ông hiểu nghề, thấm nghề, đau đáu với nghề. Vì thế ông luôn tìm cách để phát huy, nâng tầm giá trị nghề mây tre đan của quê hương Phú Vinh.

NNND Nguyễn Văn Tỉnh chia sẻ: Mây tre đan Phú Vinh là làng nghề truyền thống nổi tiếng trong nước. Sản phẩm làng nghề đã khẳng định được thương hiệu trong nước và quốc tế. Đó là thành quả của quá trình lao động, sáng tạo của nghệ nhân và người làm nghề địa phương. Hiện nay, khi kinh tế phát triển, nhu cầu của xã hội ngày càng cao, sản phẩm mây tre đan làm ra vừa phải có tính mỹ thuật cao, vừa có giá trị sử dụng thực tế. Vì thế, người làm nghề phải luôn sáng tạo, thiết kế ra những mẫu mã sản phẩm mới để giữ được hồn cốt của làng nghề, mà mang được màu sắc hiện đại.

Với hơn 50 năm trong nghề, NNND Nguyễn Văn Tỉnh không chỉ kế thừa kỹ thuật truyền thống mà còn luôn tìm tòi, sáng tạo. Bên cạnh sáng tác, thiết kế những mẫu mã mới dựa trên chất liệu mây tre truyền thống, ông còn tiên phong kết hợp mây, tre với các chất liệu sắt, gỗ, sơn mài, tạo nên những sản phẩm có phong cách mới mẻ, hiện đại mà vẫn giữ hồn dân tộc. Nhiều sản phẩm của NNND Nguyễn Văn Tỉnh đã nhận được những giải thưởng cao quý. Đơn cử, năm 2006, sản phẩm “Đèn treo” đạt giải Nhất giải thưởng sáng tạo kiểu dáng sản phẩm “Golden-V” do VCCI trao tặng. Năm 2008, sản phẩm “Bình hoa đan mây” giành giải Nhất cuộc thi sản phẩm thủ công Việt Nam do Bộ



Chứng nhận RISEP cấp quốc gia là động lực để các nghệ nhân sáng tạo nên nhiều sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng

Nông nghiệp và Môi trường tổ chức... Năm 2025, sản phẩm “Lồng bàn đan mây” của ông đã được Bộ Công Thương công nhận là RISEP cấp quốc gia.

Nói về sản phẩm “Lồng bàn đan mây” NNND Nguyễn Văn Tỉnh cho biết: Tôi vô cùng phấn khởi khi sản phẩm được Bộ Công Thương công nhận là RISEP cấp quốc gia. Đây là sản phẩm sử dụng chất liệu mây tre tự nhiên, không hóa chất, an toàn cho thực phẩm. Sản phẩm trau chuốt, hội tụ nhiều lối đan khó, được đan hoàn toàn bằng tay theo kỹ thuật xoay đồng tâm, tạo nên một cấu trúc vừa chắc chắn, vừa có thẩm mỹ cao.

Cũng theo NNND Nguyễn Văn Tỉnh, sản phẩm mây tre đan Phú Vinh đã bước ra thế giới, hiện diện trong các sự kiện văn hóa, triển lãm tại Pháp, Thái Lan, Trung Quốc, Ấn Độ, Philippines và nhiều nước khác. Do đó, chứng nhận RISEP cấp quốc gia có giá trị rất lớn không chỉ trong việc khẳng định thương hiệu sản phẩm làng nghề, mà còn khích lệ tinh thần sáng tác của các nghệ nhân và người làm nghề địa phương; góp phần quan trọng trong việc gìn giữ, phát huy giá trị làng nghề mây tre đan Phú Vinh, đồng thời tạo bước đột phá cho doanh nghiệp làng nghề trong quá trình sản xuất và mở rộng thị trường.



Canh tác vụ Đông Xuân hạnh phúc

CÙNG PHÂN BÓN SUPE LÂM THAO



Chuẩn bị cho vụ Đông Xuân, chọn Supe Lâm Thao là chọn sự an tâm với lời cam kết cho năng suất, chất lượng và sự bền vững của thổ nhưỡng từ thương hiệu hơn 63 năm đồng hành cùng bà con nông dân.

Supe Lâm Thao có dòng sản phẩm tích hợp giữa lân vô cơ dễ tiêu và vi sinh vật *Bacillus* có ích, tạo nên giải pháp kép: vừa nuôi cây hiệu quả, vừa cải tạo và nâng cao sức khỏe đất lâu dài.

Sản phẩm còn chứa lân tan nhanh và lân tan chậm, giúp cây hấp thụ tốt ngay từ đầu, đồng thời cung cấp dinh dưỡng suốt quá trình phát triển của cây trong vụ Đông Xuân.

Hơn thế nữa, sản phẩm Supe Lâm Thao kết hợp thêm các dinh dưỡng trung - vi lượng như lưu huỳnh, canxi, magie, silic, kẽm, đồng, bo, mangan... giúp cây chịu hạn, chống bệnh, kích hoa, nuôi trái, chắc củ, sáng hạt.

Đặc biệt, vi sinh vật *Bacillus* không chỉ hỗ trợ phân giải dinh dưỡng khó tiêu, mà còn đối kháng nấm bệnh, bảo vệ bộ rễ, giúp tiết kiệm 10-20% lượng phân bón, giảm thất thoát, giảm ô nhiễm.

Phân dạng bột thấm nhanh hoặc dạng hạt bền rễ, lâu tan, phù hợp cả đối núi lẫn ruộng nước.

Đông Xuân là vụ mùa quan trọng bậc nhất trong năm. Bà con nông dân hãy chọn đúng sản phẩm uy tín để cây trồng khỏe, mùa vụ bội thu, canh tác hạnh phúc.

Supe Lâm Thao - Tự hào Việt!

Supe Lâm Thao
Bạn của nhà nông

CÔNG TY CP SUPE PHÁT PHÁT VÀ HÓA CHẤT LÂM THAO

LAM THAO FERTILIZERS AND CHEMICALS JOINT STOCK COMPANY

ĐC: Khu Phương Lai, xã Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ - Việt Nam

ĐT: 0210.3 825 139 * Fax: 0210.3 825 126 * Website: www.supelamthao.vn



SOTEK
GROUP

18^{năm} Thành lập HBT

 **HBT**
Máy biến áp



 **SOTEK**
LAND
Bất động sản



 **SOTEK**
MACH
Cơ khí công nghiệp



 **SOTEK**
ELECTRIC
Thiết bị điện

 **SOTEK**
CONE
Xây dựng công nghiệp

 **SOTEK**
RESORT
Du lịch & nghỉ dưỡng



WWW.MAYBIENTHEHBT.COM.VN